

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Thanh Huyền	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Hoàng Thị Minh Thu	Phó hiệu trưởng - CTCD	P Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Kim Chi	Phó hiệu trưởng	Thư ký hội đồng	
4	Hoàng Thị Lan	T Phó CM khối 5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
5	Trần Thị Thu Hương	Tổ trưởng tổ MG 3-4tuổi	Ủy viên hội đồng	
6	Trần Lê Quyên	Tổ phó tổ MG 3-4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thị Tâm	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
8	Mai Thị Thanh Loan	Tổ phó tổ nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
9	Hoàng Thu Ngọc	Nhân viên Kế Toán	Ủy viên hội đồng	
10	Phạm Thị Thanh Dung	Giáo viên- Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
11	Ngô Thi Hương	Giáo viên 5 tuổi	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	18
Tiêu chí 1.3	23
Tiêu chí 1.4	28
Tiêu chí 1.5	32
Tiêu chí 1.6	35
Tiêu chí 1.7	39
Tiêu chí 1.8	41
Tiêu chí 1.9	44
Tiêu chí 1.10	46
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	51
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1	51
Tiêu chí 2.2	56
Tiêu chí 2.3	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 3.1	65
Tiêu chí 3.2	68
Tiêu chí 3.3	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	83
Mở đầu	83
Tiêu chí 4.1	84
Tiêu chí 4.2	87
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	92

Mở đầu	
Tiêu chí 5.1	92
Tiêu chí 5.2	97
Tiêu chí 5.3	100
Tiêu chí 5.4	105
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	108
Tiêu chí 1	108
Tiêu chí 2	110
Tiêu chí 3	111
Tiêu chí 4	113
Tiêu chí 5	114
Tiêu chí 6	115
<i>Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4</i>	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	118
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	ƯDCNTT	Ứng dụng công nghệ thông tin
2	BGH	Ban giám hiệu
3	CBGV	Cán bộ giáo viên
4	CTCD	Chủ tịch công đoàn
5	Đ/c	Đồng chí
6	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
7	HĐND	Hội đồng nhân dân
8	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
9	MG	Mẫu giáo
10	NT	Nhà trẻ
11	PHHS	Phụ huynh học sinh
12	SP	Sư phạm
13	GD	Giáo dục
14	GV	Giáo viên
15	THCS	Trung học cơ sở
16	TNCS	Thanh niên cộng sản
17	UBND	Ủy ban nhân dân
18	XHHGD	Xã hội hóa giáo dục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1				
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	

Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Không Đạt

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		X	
Khoản 2, Điều 22		X	
Khoản 3, Điều 22		X	
Khoản 4, Điều 22		X	
Khoản 5, Điều 22		X	
Khoản 6, Điều 22		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Đạt mức 1

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Mầm non Hoa Mai, phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Nam Định.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương		Họ và tên Hiệu trưởng	Trần Thị Thanh Huyền
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành Phố Nam Định	Điện thoại trường	0944.887.526
Xã / phường/thị trấn	Quang Trung	Fax	
Đạt CQG		Website	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2019	Số điểm trường	2
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo số liệu tính đến ngày 30/5/2025)

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2024-2025
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ	0	0	0	0	0

13 đến 24 tháng tuổi					
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	2	2	2	2	2
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	2	2	2	2	2
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	4	4	3	4	4
Số lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi	4	4	4	4	4
Cộng	12	12	11	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (số liệu tính đến ngày 30/5/2025)

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	12	12	12	12	12	
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	12	12	12	12	12	
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	

3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	6	6	6	6	6	
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	0	0	0	0	0	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (số liệu tính đến ngày 30/05/2025)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01				01	
Phó Hiệu trưởng	02	02				02	
Giáo viên	25	25		0	04	21	
Nhân viên	08	06		07	01		
...							
Cộng	36	34		07	05	24	

b) Số liệu của 5 năm gần đây (số liệu tính đến ngày 30/05/2025)

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số giáo viên	24	24	26	25	25
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm)	12,5	11,2	9,5	11	11

	trẻ)					
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với mẫu giáo không có trẻ bán trú)					
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên(đối với mẫu giáo có trẻ bán trú)	9,6	8,95	9,37	9,71	9,71
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)					1
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)					
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

Số liệu chung (số liệu tính đến ngày 01/05/2025)

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số trẻ em	280	260	263	248	238
2	- Nữ	135	120	134	120	115
3	- Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
4	Đối tượng chính sách	1	1	1	1	1
5	Khuyết tật					
	Tuyển mới	52	50	70	60	50

	Học 2 buổi/ngày	280	260	263	248	238
6	Bán trú	280	260	263	248	238
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	23,3	23,6	22	20	19,8
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	25	22	19	22	19
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi					
10	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi					
11	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	50	45	38	44	38
12	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	43	47	50	49	61
13	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	87	78	84	75	57
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	100	90	91	80	82
14	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt					
15	Các số liệu khác (Nếu có)					

Phần II**TỰ ĐÁNH GIÁ****A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Thực hiện Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 09/05/2019 của UBND thành phố Nam Định về việc sáp nhập Trường MN Hoa Mai và Trường MN Số 3 thành trường mầm non Hoa Mai Phường Quang Trung Thành phố Nam Định. Từ khi sáp nhập đến nay trường mầm non Hoa Mai luôn giữ vững là đơn vị trường Tiên tiến, thành tích năm sau luôn cao hơn năm trước.

Trường có 02 điểm trường với 12 nhóm, lớp và 238 học sinh. Trong những năm qua Trường mầm non Hoa Mai luôn chấp hành và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối về Giáo dục mầm non của Đảng và Nhà nước, đã và đang từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, khẳng định được uy tín của nhà trường với cấp trên và với phụ huynh học sinh. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, có 2 đồng chí cán bộ, được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Trong các năm gần đây, chất lượng của nhà trường luôn giữ vững ở mức 90% - 95% trẻ đạt ở mức khá, giỏi, tỷ lệ trẻ được nuôi ăn bán trú đạt 100%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm dưới 2%. Hiện nay, trường có 36 CBGVNV, trong đó có BGH 3 đồng chí, 25 giáo viên trực tiếp giảng dạy, 4 nhân viên nuôi dưỡng, 3 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên kế toán. Tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn là 100%. Trường có Chi bộ Đảng với 13 Đảng viên. Chi bộ nhà trường luôn được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh, năm 2024 chi bộ được công nhận là Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, Ban ĐDCMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học.

Nhà trường đã tích cực thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh*” cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”. Giữ vững thành tích đã đạt được, nhà trường đã phát triển toàn diện, vững chắc trong những năm học qua, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

Thực hiện thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Mầm non Hoa Mai đã xác định rõ mục đích của công tác kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Từ mục đích đó nhà trường đã tiến hành thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; Viết báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá để toàn thể CBGVNV trong đơn vị thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường theo yêu cầu đánh giá các tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã qui định. Trên cơ sở đó, nhà trường nêu ra kế hoạch và các giải pháp cải tiến để khắc phục những hạn chế yếu kém về các tiêu chí của từng tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, lĩnh vực công tác của nhà trường ngày một tốt hơn.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Hoa Mai trực thuộc Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định trong Điều lệ trường Mầm non. Có đầy đủ các hội đồng, các tổ chuyên môn, tổ chức Đảng, đoàn thanh niên, công đoàn và hoạt động có hiệu quả. Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nề nếp, khoa học. Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn

trường học và vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản và chuyên môn của nhà trường. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Năm học 2024-2025, trường có 10 lớp mẫu giáo và 2 nhóm trẻ, không có lớp ghép và thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non, 100% trẻ đến lớp được nuôi ăn bán trú tại trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định Điều 99 mục 1 chương VII tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, CM trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Mục tiêu chung: Giai đoạn 2021-2030 trường mầm non Hoa Mai có mục tiêu

là xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng chăm sóc, giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Trong năm 2024-2025 nhà trường duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

Phân đầu năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường trên 70%, cấp thành phố trên 30%. 90% giáo viên hàng năm được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt loại khá, tốt trở lên. 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính. Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50%. 100% giáo viên được tiếp cận phương pháp giáo dục hiện đại giáo dục STEAM và có các kỹ năng tổ chức hoạt động để ứng dụng phương pháp giáo dục hiện đại này trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Phân đầu có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ trên chuẩn.

Hàng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15% - 20%, Lao động tiên tiến đạt 100%. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn đạt loại Tốt.

100% đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 15% đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Số lượng học sinh là 338 cháu với 12 nhóm lớp đạt bình quân 19,8 trẻ/lớp. Hàng năm, huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp ngay từ đầu năm học; chất lượng các lĩnh vực các hoạt động đạt 98%. Được công nhận đạt phổ cập giáo dục hàng năm. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối, được thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng theo yêu cầu. Hàng năm được khám sức khỏe theo quy định. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống dưới 3%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống dưới 3%. Thực hiện theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 về Chương trình giáo dục mầm non, các cháu được chăm sóc giáo dục đầy đủ các kiến thức, kỹ năng ban đầu hoàn thiện nhân cách cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non.

Củng cố cơ sở vật chất hàng năm các cơ sở trường mầm non Hoa Mai có kế hoạch tu sửa, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật phân đầu xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Cải tạo khuôn viên cơ sở 1, sơn sửa hàng rào, tường bao xung quanh, thiết kế sân vườn, sân vui chơi tạo cảnh quan môi trường cho trẻ hoạt động tích cực.

Sơn sửa lại khuôn viên lớp học cơ sở 2, phòng chức năng.

Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập [H1-1.1- 01].

b) Căn cứ vào đặc điểm thực tế của địa phương và nhà trường, điều kiện phát triển kinh tế xã hội và các nguồn nhân lực, nhà trường đã xây dựng kế hoạch số: 70/KH-MNHM ngày 13 tháng 9 năm 2024 về Phát triển giáo dục trường mầm non Hoa Mai giai đoạn 2024-2030 phù hợp theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, kế hoạch này đã được UBND phường Quang Trung xác nhận, phê duyệt [H1-1-01-01].

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2024-2030 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học được công khai tại Hội nghị cán bộ viên chức lao động hàng năm và trên cổng thông tin của nhà trường tại link:

<https://mnhoamai.namdinh.edu.vn>

<https://mnhoamai.namdinh.edu.vn> [cong-khai-ke-hoach-va-ket-qua-hoat-dong-gdmn](#) [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]

Mức 2

Nhà trường luôn kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường như: Hội đồng trường, Công đoàn, Thanh tra nhân dân, Ban KTNB, Đoàn TN CSHCM, các tổ chuyên môn, cha mẹ trẻ trong việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường. Năm học 2024-2025 đã giám sát việc thực hiện các mục tiêu về chăm sóc giáo dục, việc cải tạo cảnh quan môi trường, rèn nề nếp thói quen, các hoạt động về kỹ năng sống cho các cháu, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên và kết quả chăm sóc giáo dục. Trong kế hoạch phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường từng bước có các giải pháp thực hiện trong các năm tới như: nâng cao trình độ nghiệp vụ cho giáo viên, nâng cao ứng dụng CNTT, cải tạo khuôn viên vườn trường, bổ sung cơ sở vật chất.

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo năm học, thông qua kiểm tra để xem xét, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hoạt động phát sinh tại đơn vị, của các cá nhân tìm ra giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý trong nhà trường; củng cố và thiết lập trật tự, kỷ cương, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững giáo dục ở đơn vị [H1-1.1-04].

Ban thanh tra nhân dân của nhà trường giám sát việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước; Việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H1-1.1-04].

Nhà trường thường xuyên có các giải pháp hữu hiệu để kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-04].

Mức 3

Cuối học kì I và cuối năm học Hội đồng trường tiến hành rà soát, sơ kết đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường. Qua kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, hội đồng thi đua khen thưởng đề xuất khen thưởng các giáo viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung như: Nội dung phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và ban đại diện cha mẹ trẻ [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (Điều 23 - Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng Ủy, HĐND phường Quang Trung giai đoạn 2020-2025;

Chiến lược của nhà trường được công khai theo đúng quy định và đã nhận những đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường một cách tích cực, từ đó giúp cho việc thực hiện được công khai minh bạch, đem lại hiệu quả và khả thi.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời là một trong những yếu tố then chốt, quyết định sự thành công của chiến lược, đảm bảo đúng tiến độ và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương.

3. Điểm yếu

- Việc công khai chiến lược phát triển chưa có nhiều ý kiến đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công viên thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thông qua các buổi họp phụ huynh toàn trường để xin ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng về kế hoạch	Ban giám hiệu, ban Đại diện CMHS giáo viên chủ nhiệm các lớp	Tổ chức họp phụ huynh năm học	Trong năm học 2024-2025	1.000.000 đ
Thông qua nhóm Zalo các lớp để cập nhật những văn bản, chiến lược phát triển được phép công khai, để phụ huynh các được biết rộng rãi.	Giáo viên phụ trách CNTT	Hệ thống máy tính kết nối internet, cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng thành thạo CNTT	Trong năm học 2024-2025	500.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Không đạt		Không đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) *Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

c) *Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hội đồng trường mầm non Hoa Mai được thành lập theo Quyết định số 5270/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của UBND Thành phố Nam Định về việc kiện toàn hội đồng trường mầm non Hoa Mai nhiệm kỳ 2021-2026. gồm 11 thành viên. Đồng chí: Trần Thị Thanh Huyền – Hiệu trưởng chủ tịch Hội đồng, đồng chí: Phạm Thị Thanh Dung - là thư kí Hội đồng [H1-1.2-01].

Nhà trường hàng năm đều có thành lập các hội đồng khác như:

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo quyết định số 70/QĐ-MNHN ngày 13/9/2024. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên khác của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Phó Bí thư chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn. [H1-1.2-02]

Ngoài ra hiệu trưởng nhà trường còn quyết định thành lập một số hội đồng khác khi cần thiết như: Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, ban tổ chức hội thi GVG cấp trường [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Ban Kiểm tra nội bộ cũng được thành lập hàng năm để giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường theo quyết định số 105 /QĐ-MNHN ngày 30 /9/2024 gồm 9 thành viên. Đồng chí: Trần Thị Thanh Huyền – Hiệu trưởng chủ tịch Hội đồng, đồng chí: Nguyễn Thị Kim Chi - là thư kí Hội đồng [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong năm học 2024-2025; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, hội đồng trường còn giám sát các hoạt động chuyên môn, sử dụng tài chính, tài sản, nội quy, quy chế của nhà trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường có chức năng quyết định về phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2024-2030, phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn nhân lực dành cho nhà trường, hội đồng trường quyết nghị điều chỉnh, sửa đổi các quy chế hàng năm không phù hợp như: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế hoạt động của trường mầm non công lập, nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử thân thiện trong nhà trường. Hội đồng trường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, giám sát các hoạt động trong năm học [H1-1.2-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường [H1-1.2-02].

Hội đồng thi đua khen thưởng họp vào cuối học kỳ và cuối năm học, bình xét các phong trào thi đua cuối học kỳ I, kỳ II cho cán bộ, giáo viên và trẻ. Lập hồ sơ đề nghị cấp trên xét duyệt các phong trào thi đua hàng năm, được tổng hợp lưu giữ vào sổ thi đua khen thưởng của trường.

Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm cấp trường có nhiệm vụ tư vấn giúp đỡ các thành viên trong nhà trường khi viết sáng kiến kinh nghiệm, căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá xếp loại các sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, lựa chọn sáng kiến kinh nghiệm đủ điều kiện dự thi cấp thành phố [H1-1.2-04].

Ban tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường có nhiệm vụ dự giờ, góp ý, chấm điểm các hoạt động chăm sóc và giáo dục của giáo viên trong kì hội giảng của nhà trường, căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá xếp loại các hoạt động cấp trường, lựa chọn giáo viên có đủ điều kiện dự thi cấp Thành phố [H1-1.2-03].

Ban kiểm tra nội bộ có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật giáo dục và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện của Bộ GD-ĐT, UBND Tỉnh, Thanh tra Tỉnh, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT. Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng hiệu quả làm việc của CB, GV, NV trong nhà trường, chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm của từng bộ phận, cá nhân, đôn đốc thực

hiện nghiêm túc các quy định để nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ; xử lý nghiêm minh những sai phạm (nếu có) [H1-1.2-05].

Các hội đồng khác thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo quyết định của hiệu trưởng.

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác họp ít nhất 2 lần/năm. Dịp đầu năm học tất cả các thành viên trong hội đồng đều có trách nhiệm đóng góp ý kiến vào kế hoạch phương hướng hoạt động trong năm học. Lần 2 tổ chức họp vào dịp cuối năm học. Chủ tịch hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến, đưa ra các giải pháp hữu hiệu của các thành viên, trên tinh thần đó có sự thống nhất cao của các thành viên trong hội đồng trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2- 02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Mức 2

Hội đồng trường đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế và có đánh giá nhận xét theo từng kì. Vì vậy nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết đề ra trong từng năm học; 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế, 100% nhóm lớp hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, huy động trẻ đến trường tỷ lệ cao, 100% trẻ 5 tuổi đủ điều kiện tuyển sinh vào lớp 1, 100% các cháu được tổ chức ăn bán trú tại trường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng hàng năm dưới 0,5%-2%. Mỗi năm có từ 2-3 đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng nhiều giấy khen của các cấp. 100% giáo viên đạt Lao động tiên tiến. Tập thể nhà trường trong nhiều năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” ; Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cùng kết hợp với ban chấp hành công đoàn phát động các phong trào thi đua vào đầu năm học, vào các ngày lễ lớn truyền thống của ngành, có các giải pháp khích lệ phong trào thi đua, chính vì vậy chất lượng đội ngũ, chất lượng các hội thi và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được nâng cao hàng năm.

Hội đồng chăm sóc sức khỏe kiến kinh nghiệm cấp trường đã giúp nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, lựa chọn những sáng kiến kinh nghiệm tiêu biểu, điển hình dự thi cấp thành phố. Nâng cao khả năng nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm, ứng dụng tiên bộ khoa học giáo dục để giải quyết vấn đề thực

tiền trong công tác quản lý, chỉ đạo, giảng dạy, giáo dục trẻ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trao đổi những giải pháp sáng tạo, những cách thức hay, những ý tưởng mới, những con đường chiếm lĩnh tri thức và những kinh nghiệm với đồng nghiệp trong hoạt động quản lý và giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện các mục tiêu đổi mới của Ngành. Kết quả đạt được trong 5 năm từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 như sau [H1-1.2-04]:

Năm	Sáng kiến kinh nghiệm được công nhận		
	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp Tỉnh
2020	2		
2021	2		
2022	2		
2023	2		
2024	3	2	1

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác có đầy đủ cơ cấu theo Điều lệ trường mầm non, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định đã xây dựng được những chuyên đề giúp chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương tin tưởng.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động một cách thường xuyên giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học.

Số lượng, chất lượng sáng kiến kinh nghiệm tham gia dự thi các cấp năm sau cao hơn năm trước, có nhiều sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp tỉnh. Các sáng kiến được ứng dụng trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

Nhà trường đã có kinh phí dành riêng cho thi đua khen thưởng, kinh phí dành cho công tác thi đua khen thưởng được thực hiện theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ từ tháng 7/2024.

3. Điểm yếu

Các thành viên hội đồng còn kiêm nhiệm 1 lúc nhiều nhiệm vụ vì vậy thời gian dành cho hoạt động này còn bị hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Lập bảng phân công nhiệm vụ, phân công các nhiệm vụ rõ ràng phù hợp với điều kiện công tác thực tế của từng thành viên.	Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn	Thời gian: Từ 4/2024 đến 4/2025	Thực hiện trong các năm học 2024-2025	200.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường mầm non Hoa Mai có các đoàn thể có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định.

- Chi bộ nhà trường 13 đảng viên do đồng chí Hiệu trưởng Trần Thị Thanh Huyền giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Năm học 2024-2025 chi bộ có 13 đảng viên, Ban chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Thị Thanh Huyền - Hiệu trưởng giữ chức vụ Bí thư chi bộ từ 02/01/2025. Phó Bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Kim Chi - Phó hiệu trưởng giữ chức vụ Phó bí thư chi bộ từ ngày 02/01/2025. Chi bộ đã lãnh đạo chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường có kỷ cương, nề nếp, chất lượng chăm sóc giáo dục được nâng cao đưa phong trào nhà trường ngày càng phát triển đi lên. [H1-1.3-01]

Công đoàn trường có 32 công đoàn viên Ban chấp hành gồm 3 đồng chí. Trong đó 1 Chủ tịch công đoàn, 1 Phó chủ tịch, 1 Ủy viên. Đồng chí Hoàng Thị Minh Thu đang là chủ tịch công đoàn. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả phù hợp với điều lệ công đoàn, hàng năm đều được công nhận công đoàn trong sạch vững mạnh. [H1-1.3-02]

Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có BCH gồm 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 1 ủy viên. Bí thư chi đoàn là đồng chí Phạm Thị Kim Dung, chi đoàn là

lực lượng lòng cốt gương mẫu đi đầu trong tất cả các hoạt động đặc biệt là hoạt động chuyên môn, tham gia tích cực các hoạt động ngoại khóa. [H1-1.3-03]

b) Chi bộ đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2027 vào tháng 12/2024. Sau đại hội, chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo từng năm, bám sát kế hoạch chỉ đạo của ban chấp hành Đảng bộ phường và của cấp trên, thực hiện theo nguyên tắc Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Hàng tháng chi bộ tổ chức sinh hoạt 1 lần đề ra nghị quyết sát thực với tình hình nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho ban chi ủy, cho từng đảng viên phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát toàn diện tất cả các hoạt động của nhà trường. Chi bộ đã chú trọng bồi dưỡng nguồn phát triển Đảng viên mới, mỗi năm kết nạp từ 1-2 đồng chí. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, đề nghị cấp trên xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân đảng viên. [H1-1.3-01]

- Công đoàn nhà trường tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2023-2028 ngày 13/03/2023, sau khi đại hội Ban chấp hành đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và từng năm học. Hàng tháng công đoàn đã tổ chức họp Ban chấp hành đề ra nghị quyết phù hợp với đặc điểm nhà trường, xây dựng nghị quyết chương trình hành động được dân chủ công khai tới tất cả công đoàn viên bàn bạc thống nhất. Công đoàn nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về chủ trương đường lối của đảng, phối hợp với chuyên môn để triển khai nhiệm vụ trọng tâm các năm học, kiểm tra giám sát thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi của người lao động, nắm bắt những bất cập, khó khăn của công đoàn viên. [H1-1.3-02]

- Chi đoàn TNCSHCM tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ 5 năm 2 lần, sau khi đại hội đã bầu ra bí thư, phó bí thư chi đoàn để điều hành các hoạt động của của chi đoàn. Chi đoàn đã hoạt động đúng chức năng, vai trò, nhiệm vụ của đoàn thanh niên cộng sản HCM, chi đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong từng năm học, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định, điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra. [H1-1.3-03]

c) Hằng năm, các tổ chức Chi bộ đảng, công đoàn, đoàn TNCSHCM tổ chức

sơ kết, vào cuối kì 1 và tổng kết vào cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo năm học tiếp theo. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3- 03]

Mức 2

a) Từ năm 2020 đến năm 2024 chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các năm chi bộ đều được Ban chấp hành Đảng bộ phường Quang Trung đánh giá Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu và chi bộ trong sạch vững mạnh. 100% Đảng viên trong chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có từ 1-2 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng của Đảng bộ. [H1-1.3-01]

b) Công đoàn nhà trường, Đoàn thanh niên có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong những năm từ 2020 đến năm 2024 công đoàn đạt danh hiệu “Công đoàn vững mạnh”, chi đoàn đạt chi đoàn vững mạnh. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

Mức 3

a) Chi bộ đã duy trì tốt nề nếp hoạt động. Là chi bộ được đảng bộ phường Quang Trung đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, cá nhân. Từ năm 2020 đến năm 2024 chi bộ đều được đảng bộ phường đánh giá đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh”. [H1-1.3-01]

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; các quy định của ngành, của địa phương; có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc được nhân dân tín nhiệm. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang; học sinh ngoan ngoãn, tích cực học tập, năng động và sáng tạo trong mọi hoạt động. [H1-1.3-04]; H1-1.1-02

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ tổ chức Đảng và các đoàn thể như Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Có cấu trúc các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức. Giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ phường Quang Trung, chi bộ Đảng nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”. Giúp cho nhà

trường đã cải tiến được chất lượng chăm sóc, giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường.

Công đoàn trường, Đoàn thanh niên hoạt động tích cực, đạt hiệu quả cao trong các phong trào thi đua, tham gia sôi nổi các phong trào của nhà trường cũng như của địa phương.

3. Điểm yếu

- Một số Công đoàn viên mới vào nghề nên còn hạn chế về kinh nghiệm chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Do thời gian làm việc của GVMN chiếm nhiều quỹ thời gian trong ngày nên việc tham gia các hoạt động cộng đồng của công đoàn và đoàn thanh niên còn hạn chế. Kinh phí của tổ chức đoàn thanh niên còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Công đoàn tổ chức tập huấn cho CBGV về kỹ năng làm việc Phân công giáo viên có kinh nghiệm kèm cặp giúp đỡ giáo viên mới.	BCH công đoàn, Ban giám hiệu	Văn bản Tài liệu hướng dẫn	Trong năm học 2024-2025	500.000đ
Tham mưu với các cấp về bổ sung nguồn kinh phí hoạt động	BCH công đoàn, BGH	Văn bản, tờ trình	Các năm học 2024-2025	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Ban giám hiệu nhà trường gồm 3 đồng chí. Trong đó 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đảm bảo đúng theo quy định tại điều 16 và 17 chương II của Điều lệ Trường mầm non.

* Hiệu trưởng:

+ Họ tên: Trần Thị Thanh Huyền

+ Ngày tháng năm sinh: 10/10/1976

+ Vào ngành tháng 01/09/1998, đã có 13 năm trực tiếp giảng dạy và 14 năm làm công tác quản lý. [H2 - 2.1 - 02]

* Phó Hiệu trưởng:

+ Họ tên: Nguyễn Thị Kim Chi

+ Ngày tháng năm sinh: 25/09/1979

+ Vào ngành tháng 1/8/2000, đã có 12 năm trực tiếp giảng dạy và 13 năm làm công tác quản lý. [H2 - 2.1 - 03]

* Phó Hiệu trưởng:

+ Họ tên: Hoàng Thị Minh Thu

+ Ngày tháng năm sinh: 26/02/1981

+ Vào ngành tháng 10/2003, đã có 10 năm trực tiếp giảng dạy và 12 năm làm công tác quản lý. [H2 - 2.1 - 03]

b) Nhà trường có 3 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.

- Tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại điều 14 chương II điều lệ trường Mầm non.

+ Để tiện cho sinh hoạt phù hợp với nội dung của từng tổ. Năm học 2024-2025 Tổ chuyên môn được phân tách thành: Tổ mẫu giáo 5 tuổi, tổ mẫu giáo 3, 4 tuổi, tổ nhà trẻ + dinh dưỡng, tổ văn phòng. Số lượng các thành viên trong tổ do Ban giám hiệu bố trí sắp xếp đáp ứng với yêu cầu, nhóm lớp và phù hợp với khả năng năng lực của từng người.

+ Tổ văn phòng: Được thành lập theo quy định tại điều 15 chương II điều lệ trường mầm non gồm: 01 đồng chí kế toán, 1 đ/c coi xe, 2 bảo vệ .

Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập trên cơ sở ý kiến của các thành viên trong tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tổ trưởng và tổ phó. Tổ trưởng và tổ phó là giáo viên được lựa chọn có khả năng, năng lực chuyên môn vững vàng có phẩm chất đạo đức tốt và được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm xếp loại tốt trở lên. [H1-1.4-02]

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học, đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp cho phù hợp. Phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong

tổ đề gán trách nhiệm thúc đẩy các hoạt động trong tổ. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại điều 14, điều 15 Điều lệ trường mầm non. [H1-1.4-02]

Mức 2

a) Hàng năm tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng kế hoạch đề xuất một số chuyên đề trọng tâm; đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như chuyên đề: “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”, chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm*”; chương trình Tôi yêu Việt Nam. [H1-1.4-02]

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng cuối học kỳ và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá và rà soát, điều chỉnh các hoạt động của tổ. Trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm đã biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao thực hiện chuyên đề. [H1-1.4-03]; [H1-1.1-02]

Mức 3

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, đã có các giải pháp đổi mới rõ nét trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ các hoạt động, hàng năm đã góp phần tích cực vào công tác nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ có thói quen nề nếp, trẻ khỏe mạnh, hoạt động tích cực, được phụ huynh và nhân dân đặt niềm tin. [H1-1.4-03]

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả chuyên đề “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*” và các chuyên đề khác .. đã đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện tâm sinh lý của trẻ trong giai đoạn hiện nay. [H1-1.4-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định của điều 16 và 17 của Điều lệ trường mầm non.

- Nhà trường có các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng quy định tại điều 14, 15 Điều lệ trường mầm non.

- Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo đúng

kế hoạch, có nền nếp góp phần hoàn thành tốt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế của nhà trường chưa có, nên việc chăm lo chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại phòng y tế tại cơ sở còn gặp nhiều khó khăn.

Thời gian dành cho tổ chuyên môn sinh hoạt còn ít, thường họp tranh thủ nên chất lượng của một số buổi sinh hoạt chuyên môn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Quan tâm, chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo nhiệm vụ của nhà trường theo năm học	BGH		Năm học 2025-2026	
Tham mưu với các cấp lãnh đạo để biên chế nhân viên y tế, nhân viên kế toán.	BGH	Văn bản	Năm học 2025-2026	
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế.	PGD, BGH	Lớp tập huấn về công tác y tế do y tế phường hoặc TP tổ chức.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	
- Duy trì cải tiến các hình thức đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn: Tăng cường quỹ thời gian trong các buổi sinh hoạt trao đổi thảo luận về: Đổi mới phương pháp giảng dạy, UDCNTT trong các hoạt động, thảo luận nội dung chương trình GDMN, phương pháp bồi	Tổ chuyên môn.	Kế hoạch sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; Nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng	Trong các năm học	

đưỡng giáo viên mũi nhọn, giáo viên mới vào nghề để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.		tháng.		
---	--	--------	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em theo qui định

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo qui định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 30 (ba mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em theo qui định

Nhà trường đã kiện toàn Ban chỉ đạo công tác phổ cập, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, giáo viên; Đẩy mạnh công tác quản lý chỉ đạo để duy trì số lượng, quản lý chặt chẽ số lượng trẻ ở mỗi nhóm, lớp và nhà trường...

Thực hiện tốt công tác điều tra Phổ cập giáo dục xóa mù chữ. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường. Đối với trẻ 5 tuổi, bên cạnh việc duy trì tỷ lệ huy động trẻ đến trường, 100% số trẻ được nuôi ăn bán trú. 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đạt chuẩn. 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường hoàn thành chương trình. Phối hợp với chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền tới tất cả phụ huynh và người dân trên địa bàn về chính sách miễn học phí đối với trẻ 5 tuổi đi học (từ tháng 9/2024)

Dựa trên điều kiện cơ sở số lớp thực tế của nhà trường để tuyển sinh đảm bảo kế hoạch. Tạo điều kiện tối đa về việc tiếp nhận trẻ 5 tuổi có nhu cầu học tại trường.

b) Sĩ số học sinh của 2 khu được phân tách triệt để các độ tuổi của nhóm lớp theo quy định điều 13 chương II Điều lệ trường mầm non. Toàn trường có số lượng huy động các cháu đến trường trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt trên 42%, mẫu giáo huy động đạt 100%, được biên chế thành 12 nhóm lớp. Trong đó có 4 lớp mẫu giáo 5 tuổi, 4 lớp mẫu giáo 4 tuổi, 2 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 2 nhóm trẻ. [H1-1.5-01]

Trong những năm học gần đây các nhóm lớp trong trường không có trẻ khuyết tật. [H5-5.4-03]

c) Nhà trường có đủ điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục, vì vậy đã tổ chức 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày theo quy định Điều lệ trường mầm non, vận động phụ huynh đăng ký cho 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. [H1-1.5-01]

Mức 2

Năm học 2024-2025 lớp 5 tuổi bình quân 20 trẻ/lớp, lớp 4 tuổi bình quân 15 trẻ/lớp, lớp 3 tuổi bình quân 30 trẻ/lớp, nhóm trẻ bình quân 18 trẻ/nhóm, được phân tách các độ tuổi sĩ số học sinh/lớp hợp lý. [H1-1.5- 04]

Mức 3

Đáp ứng với yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non hiện nay, công tác tổ

chức phân chia nhóm lớp được linh hoạt, phù hợp với các hình thức giáo dục ở các độ tuổi khác nhau, đẩy mạnh hoạt động giáo dục “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Năm học 2024-2025 trường có 12 nhóm lớp với số học sinh là 238 trẻ, đảm bảo số nhóm lớp theo quy định. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]

2. Điểm mạnh

- Đa số phụ huynh trẻ nhận thức được nâng cao đã có ý thức cho trẻ đến trường ngay từ khi còn nhỏ, tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt công tác huy động và biên chế nhóm lớp theo kế hoạch.

- Nhà trường có không quá 30 nhóm lớp trong đó có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Mỗi lớp học được có số lượng trẻ đảm bảo yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Số cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập trên địa bàn TP_ và các phường lân cận nhiều, các cơ sở gần nhau nên cũng ảnh hưởng đến công tác huy động trẻ ra lớp của nhà trường

Một số ít cha mẹ trẻ nhận thức hạn chế về công tác giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tạo niềm tin cho các bậc phụ huynh yên tâm đưa trẻ đến trường. - Áp dụng nhiều hình thức tuyên truyền với nhân dân trên địa bàn phường Văn Miếu và các phường lân cận để huy động trẻ ra lớp. 	CBGV	Loa phát thanh, tài liệu tuyên truyền...	Năm học 2025-2026	200.000

- Làm tốt công tác PCGD, chú trọng huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ ra lớp.				
- Tích cực thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp trên việc trang bị thêm về CSVC phục vụ có hiệu quả trong việc CSGD trẻ.	BGH	Văn bản, tờ trình	Năm học 2025-2026	100.000

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động theo quy định của điều 21 chương II Điều lệ trường mầm non: Sổ quản lý hành chính, quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý tài sản, và có đủ hồ sơ các nhóm lớp, giáo viên. Các loại hồ sơ quản lý của nhà trường, của giáo viên được hành tự đầy đủ nội dung, số liệu chính xác, trình bày rõ ràng sạch đẹp và được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. [H1-1.6- 01]

b) Hàng năm có lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định và theo điều kiện thực tế của nhà trường. Định kì, nhà trường công khai tài chính, tài sản theo thông tư 61/2017 TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính và thông tư 36/2017/TT- BGD&ĐT ngày 28/12/2017 (từ năm 2020 đến tháng 7/2024), thông tư 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 03/06/2024 (từ tháng 7/2024 đến nay).

Trong hội nghị Cán bộ - Công chức - Viên chức hàng năm nhà trường đã công khai, dân chủ mở rộng về tài chính, tài sản và quy chế chi tiêu nội bộ được lấy ý kiến thảo luận, thống nhất điều chỉnh khi có sự thay đổi cho phù hợp với văn bản hiện hành hàng năm. Hàng năm nhà trường bổ sung, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. [H1-1.6- 02]

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lý nghiêm túc, chặt chẽ, Hàng năm tổ chức kiểm kê tài sản, lập biên bản thanh lý và bàn giao tài sản, công tác tài chính, tài sản sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục. [H1-1.6- 03]

Mức 2

a) Nhà trường đã đầu tư đủ hệ thống máy tính để sử dụng một số phần mềm về quản lý như: (Phần mềm phổ cập, phần mềm quản lý công chức viên chức, phần mềm quản lý văn bản, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm kế toán Misa..), các phần mềm giúp cho việc quản lý lâu dài, hiện đại và hiệu quả công việc cao. [H1-1.6-

04]

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Được các đoàn thanh kiểm tra đánh giá công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của trường nghiêm túc, chặt chẽ, đúng luật pháp. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước. [H1-1.6- 01]; [H1-1.6- 02]; [H1-1.6- 03]

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương:

Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương: Kế hoạch xã hội hóa giáo dục được các tổ chức, cá nhân, các bậc cha mẹ học sinh hưởng ứng cao. [H1-1.3- 06]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, dân chủ, minh bạch được tập thể nhà trường và phụ huynh nhất trí cao.

- Có nhiều giáo viên có trình độ cao về tin học, là 1 thuận lợi ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lí hành chính, tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

- Kinh phí dành cho việc sử dụng các phần mềm trong quản lý cao và tốn kém.

- Công tác xã hội hóa giáo dục để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế của địa phương vẫn còn có những hạn chế nhất định do điều kiện kinh tế của nhân dân địa phương vẫn còn khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Lựa chọn sử dụng các phần mềm hỗ trợ công việc phù hợp với nhu cầu sử dụng.	BGH, kế toán	BGH, kế toán	Trong các năm học	
Xây dựng dự toán kinh phí dành riêng cho việc sử dụng các phần mềm trong năm học cụ thể, chi tiết	BGH, kế toán	BGH, kế toán	Trong các năm học	10.000.000đ
Xin tài trợ của các bên cung cấp dịch vụ như VNPT, Viettel	BGH, kế toán	BGH, kế toán	Trong các năm học	10.000.000đ
Tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các bậc cha mẹ học sinh về công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.	CBGVNV	Loa phát thanh...	Trong các năm học	500.000

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----	-----	-----	
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên bằng các hình thức khác nhau nhằm nâng cao hơn nữa về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm. Tham gia bồi dưỡng đầy đủ các lớp tập huấn của Sở Giáo dục, của Phòng Giáo dục như: lớp bồi dưỡng lý luận chính trị trong dịp hè, lớp bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề đổi mới, bồi dưỡng chu kỳ thường xuyên. 100% cán bộ, giáo viên có ý thức cầu thị tiến bộ, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn. [H1-1.7- 01]

b) Đầu năm học căn cứ vào hoàn cảnh, trình độ, năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, hợp lý tạo điều kiện 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định vai trò trách nhiệm, nhiệm vụ được phân công để có định hướng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. [H1-1.7- 02]

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ của người lao động đảm bảo quyền lợi theo quy định tại Điều 37 chương III của Điều lệ trường mầm

non. [H1-1.7-03]

Mức 2

Nhà trường cùng với công đoàn đã phát động các phong trào thi đua, xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được đi tham quan học tập trong và ngoài tỉnh các điển hình tiên tiến, phát huy năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục. Thực hiện công bằng, khách quan công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo qui định [H1-1.7-01]; [H2 - 2.2 - 02].

2. Điểm mạnh

- Phân công nhiệm vụ hợp lý cho cán bộ giáo viên phát huy mạnh mẽ nhiều nhân tố tích cực trong công tác.

- Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện công bằng, khách quan công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo qui định.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

Do đa số GV của nhà trường đa số là GV trẻ, đang trong độ tuổi sinh nở nên phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Huy động các nguồn lực	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn	Nhân lực	Các năm học	

Dự toán chi đào tạo bồi dưỡng	Ban giám hiệu, kế toán	Văn bản	Các năm học	5.000.000đ
- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng giúp đỡ chuyên môn cho giáo viên còn hạn chế về chuyên môn; giáo viên nghỉ sau thai sản để nâng cao độ đồng đều về chuyên môn trong nhà trường.	CBGVNV	Tài liệu, thời gian	Trong các năm học	1.000.000

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-----			
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường, sự chỉ đạo của Phòng giáo dục, đặc điểm tình hình của địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục có tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của trường lớp. Kế hoạch giáo dục có đầy đủ nội dung và chỉ đạo chuyên môn đối với từng khối lớp bám sát theo chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành. Trong đó tiếp tục nâng cao việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm”, chương trình Tôi yêu Việt Nam, ứng dụng các phương pháp giáo dục hiện đại trong chăm sóc giáo dục đồng thời tăng cường các hoạt động trải nghiệm dã ngoại cho trẻ. [H1-1.8- 01]

b) Mọi hoạt động của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch và đạt các chỉ tiêu đề ra. Kế hoạch giáo dục được thông qua hội đồng giáo dục, tổ chức thảo luận lấy ý kiến và thống nhất biểu quyết các chỉ tiêu hàng năm. Sau khi thống nhất, kế hoạch sẽ được triển khai xuống các tổ chuyên môn và nhóm lớp. Tổ trưởng chuyên môn và các Giáo viên sẽ căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường để lên kế hoạch tổ chức các hoạt động cho trẻ theo năm học, theo chủ đề, theo từng ngày. [H1-1.8-02]

c) Trong năm học, thông qua công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá giờ dạy, đánh giá sự phát triển của trẻ, nhà trường đã thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch và có giải pháp khắc phục tồn tại trong học kỳ đó, cuối năm học tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra trong năm học. [H1-1.8- 03]; [H5-5.1-03]

Mức 2

Nhà trường luôn có biện pháp giúp giáo viên phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như: Tuyên truyền để giáo viên có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, về chuyên môn, về tầm quan trọng của mỗi công việc bản thân phụ trách. Hàng năm hàng kỳ tổ chức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện giáo viên và tổ chuyên môn. Xác định những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản cán bộ, giáo viên, nhân viên kiến nghị những giáo viên còn yếu kém cần tự bồi dưỡng học hỏi nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đồng viên khuyến khích để nâng cao tính tự giác, tính sáng tạo.

Trong các năm từ 2020-2021 đến nay nhà trường được UBNDTP công nhận

“Tập thể lao động tiên tiến”. [H1-1.8- 04]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

- Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

- Năng lực đội ngũ giáo viên không đồng đều trình độ, nhận thức, tiếp cận kiến thức đổi mới còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch tổ chức từng hoạt động một cách cụ thể, chi tiết	BGH, tổ trưởng chuyên môn, bí thư đoàn, giáo viên chủ nhiệm	Văn bản chỉ đạo, tổng hợp số liệu	Trong các năm học	1.000.000đ
Thường xuyên kiểm tra đôn đốc	BGH, tổ trưởng chuyên môn, bí thư đoàn, giáo viên chủ nhiệm	Thời gian	Trong các năm học	700.000đ
Đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động	BGH, tổ trưởng chuyên môn, bí thư đoàn, GVCN	Thời gian	Trong các năm học	300.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		

b	Đạt	-----			
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Hằng năm vào đầu năm Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, trong hội nghị Cán bộ- công chức- viên chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thông qua dự thảo kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, các nội quy, quy chế, tổ chức lấy ý kiến thảo luận, đóng góp các giải pháp tích cực để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy chế thi đua khen thưởng, quy tắc ứng xử văn hóa, theo quy định quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Củng cố kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Ban giám hiệu thay đổi tư duy quản lý quản trị trường học phát huy vai trò các Tổ chuyên môn và giáo viên, nhân viên làm việc trong môi trường sư phạm thân thiện. Xác định rõ trách nhiệm, vai trò người đứng đầu.

Phân công từng thành viên Ban chỉ đạo theo dõi chỉ đạo và kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

Xây dựng kế hoạch thực hiện dân chủ năm học 2024-2025 và kế hoạch thực hiện công tác công khai năm học 2024-2025;

Thực hiện công khai đầy đủ các nội dung theo Thông tư 09/2024 của Bộ GD-ĐT; Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 19/2005/TT-BTC [H1-1.9- 01].

b) Trong nhiều năm liền nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Những ý kiến đề xuất, đề nghị về các lĩnh vực CSGD, về nhân lực con người, thuộc thẩm quyền của nhà trường, đã được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật [H1-1.9-02].

c) Trong các năm nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ mở rộng “3 công khai” được tập thể hội đồng sư phạm đồng thuận cao, các bậc phụ huynh ủng hộ nhiệt tình. Cuối năm học có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở [H1-1.9- 03].

Mức 2

Để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả nhà trường thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường gồm các thành viên thuộc cấp ủy chi bộ, Ban giám hiệu, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn và đại diện thành viên các tổ chuyên môn. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường. Kết hợp ban thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng chức năng giám sát thường xuyên, đánh giá cao việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường trong tất cả các hoạt động [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

- Thực hiện công khai, dân chủ theo đúng quy trình, đúng pháp luật, được công khai rộng rãi.

- 100% CBGVNV đã thực hiện nghiêm túc các văn bản, nội quy, quy chế đã xây dựng.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ, nhân viên chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng cho một số hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Kinh phí
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở	BGH, BCH công đoàn, GV, NV	Kiến thức kỹ năng giao tiếp	Trong các năm học	
Nâng cao nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến	BGH, BCH CD	Thời gian Bồi dưỡng nhận thức	Thường xuyên mọi lúc, mọi nơi	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-----			
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo cho quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các cháu trong nhà trường;*

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ kế hoạch, các phương án cụ thể đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; Phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. Hằng năm Trung tâm y tế dự phòng thành phố Nam Định, chi cục VS ATTP có kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá các bếp nuôi ăn, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho nhà trường. Nhiều năm đã đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không để xảy ra mất an toàn về tính mạng cô và trẻ.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN; Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Cuối năm học, nhà trường đạt “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ” [H1-1.10- 01]; [H1-1.10- 02]; [H1-1.10- 03]; [H1-1.10- 04].

b) Nhà trường thường xuyên tiếp nhận các ý kiến đóng góp của phụ huynh của nhân dân, tiếp thu ý kiến và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân, của các bậc phụ huynh để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các cháu [H1-1.10- 05].

c) Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm

pháp luật về bình đẳng giới. Đặc biệt đầu năm học các giáo viên trong trường đều thực hiện kí cam kết không vi phạm các hành vi không được làm của giáo viên và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua như: "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo" "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức HCM". Tất cả CBGV, NV trong nhà trường thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 05/BCH Trung ương, thẩm nhuận nội dung cuộc vận động "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách HCM*", mỗi cán bộ giáo viên tự tu dưỡng rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt các nội quy, quy định, quy chế hoạt động, cán bộ, giáo viên và các cháu trong trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối, được đối xử công bằng, không phân biệt kì thị, không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo về cách ứng xử bình đẳng giới [H1-1.10-06].

Mức 2

a) Kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có các hình thức tuyên truyền sâu rộng thông qua bảng tin, thông qua bài phát thanh, qua các lần hội họp. Hàng năm nhà trường sắp xếp thời gian, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp tập huấn về phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống hiểm họa thiên tai. Lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục trẻ vào các hoạt động hàng ngày bước đầu có hiệu quả [H1-1.10-06].

b) Công tác kiểm tra được chú trọng thường xuyên, lắng nghe, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, ngăn ngừa biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, an toàn trường học và có biện pháp kịp thời, hiệu quả [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Số lượng CBGVNV, các bậc phụ huynh tham gia thực hiện rất tích cực công tác đảm bảo trật tự, an toàn cho trẻ, các kỹ năng phòng chống cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, tai nạn thương tích đã được lĩnh hội đầy đủ tạo cơ hội cho CBGVNV thực hiện tốt các quy định.

3. Điểm yếu

- Các cháu ở lứa tuổi mầm non cảm giác bằng trực quan dễ nhớ, mau quên nên việc hướng dẫn giáo dục các kiến thức về Phòng chống tai nạn thương tích, các kỹ năng thoát hiểm, xử lý khi có thiên tai đạt kết quả còn hạn chế.

- Do kinh phí nhà trường còn hạn hẹp

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Mua bổ sung, sửa chữa trang thiết bị Phòng chống cháy nổ, bổ sung vật tư tại tủ thuốc phòng y tế và tủ thuốc các lớp	Ban giám hiệu, kế toán	Kinh phí	Đầu năm học 2025-2026	10.000.000đ
Phối kết hợp với công an phường tuyên truyền công tác Phòng chống cháy nổ tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh	Ban giám hiệu	Màn chiếu, tài liệu	Tháng hành động trong các năm học	1.000.000đ
Giáo dục các cháu mọi lúc, mọi nơi	Giáo viên, phụ huynh học sinh	Tranh ảnh, tài liệu	Thường xuyên	700.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt			

Đạt	Đạt	
-----	-----	--

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

*** Điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện, nguồn lực thực tế của địa phương của nhà trường đã được Phòng Giáo dục phê duyệt. Hội đồng trường được thành lập và thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường mầm non. Có đầy đủ cơ cấu, bộ máy hoạt động hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Mầm non như: Chi bộ Đảng, tổ chức công đoàn, chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Ban giám hiệu nhà trường trẻ hóa, có năng lực lãnh đạo chỉ đạo các hoạt động, xây dựng kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học, tuần, tháng, có sự sáng tạo, đổi mới. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý tài sản và các hoạt động; Chỉ đạo thực hiện tốt các cuộc vận động làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác thi đua khen thưởng nên có tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ kịp thời CB-GV-NV- trẻ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, Phòng chống cháy nổ, Phòng chống dịch bệnh. Vì thế, nhà trường không xảy ra bất cứ vụ tai nạn, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm nào đối với CB- GV- NV- trẻ

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng sư phạm có hiệu quả.

*** Điểm yếu**

Bên cạnh những điểm mạnh, nhà trường vẫn còn có 1 số tồn tại như sau:

- Chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp.

- Tổ chức công đoàn và một số tổ chức khác trong nhà trường có nguồn kinh phí hạn hẹp

- Việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường gặp nhiều khó khăn.

*** Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt: 10/10

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 10/10

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 9/10

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 1/5

Kết quả đánh giá tiêu chuẩn 1 : Đạt mức 1

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường Mầm non Hoa Mai Năm học 2024-2025 có tổng số: 36 đ/c CBQL-GV-NV (nữ: 34 người). Trong đó biên chế: 27 người, GV hợp đồng: 02 người, hợp đồng trường: 07 người (4 NV nấu ăn, 01 Coi xe; 2 bảo vệ). Ban giám hiệu nhiệt tình trách nhiệm, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, có năng lực lập kế hoạch tổ chức tốt các hoạt động giáo dục theo yêu cầu hiện nay. Giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ, tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thống nhất cao.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3 (nếu có):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định

Nhà trường có 03 cán bộ quản lý:

* Quá trình công tác của đồng chí Trần Thị Thanh Huyền - Hiệu trưởng nhà trường:

Đồng chí Trần Thị Thanh Huyền: sinh ngày 10/10/1976. Vào ngành 01/09/1998, tổng thời gian công tác là 28 năm trong đó có 13 năm trực tiếp giảng dạy và 15 năm làm công tác quản lý.

+ Tháng 7/2011 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng trường mầm non Ngô Quyền – TP Nam Định theo Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định.

+ Tháng 10/2014 được bổ nhiệm là Hiệu trưởng trường mầm non Số 1 – TP Nam Định theo Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định.

+ Điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Mai theo Quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định.

+ Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm mầm non, trình độ Tiếng Anh A2, tin học văn phòng ứng dụng CNTT cơ bản.

+ Trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị

+ Hoàn thành lớp quản lý giáo dục ở trường cao đẳng sư phạm Nam Định và đã có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II [H2-2.1-02].

* Quá trình công tác của đồng chí: Nguyễn Thị Kim Chi - Phó hiệu trưởng, sinh ngày 25/09/1979, vào ngành tháng 8/2000, tổng thời gian công tác 26 năm, trong đó có 12 năm trực tiếp giảng dạy và 14 năm làm công tác quản lý.

+ Bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Mai theo quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 24 tháng 2 năm 2012 của UBND thành phố Nam Định kể từ ngày 01/03/2012.

+ Bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng tại trường mầm non Hoa Mai theo quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 15/03/2017 của UBND thành phố Nam Định, Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng tại trường mầm non Hoa Mai theo quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 30/05/2019 của UBND thành phố Nam Định, Bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng tại trường mầm non Hoa Mai theo quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 31/05/2024 của UBND thành phố Nam Định [H2 - 2.1 - 03].

+ Có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm, trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp, trình độ Tiếng Anh A2, tin học văn phòng ứng dụng CNTT cơ bản, có chứng nhận đã qua bồi dưỡng Cán bộ quản lý Giáo dục và BD chức danh nghề nghiệp GVMN Hạng II [H2-2.1-03].

* Quá trình công tác của đồng chí: Hoàng Thị Minh Thu - Phó hiệu trưởng, sinh ngày 26/02/1981, vào ngành tháng 10/2003, tổng thời gian công tác là 22 năm trong đó có 10 năm trực tiếp giảng dạy và 12 năm làm công tác quản lý.

+ Bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Số 3 theo quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2013 của UBND thành phố Nam Định kể từ ngày 05/04/2013.

+ Bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng tại trường mầm non Số 3 theo quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 29/03/2018 của UBND thành phố Nam Định, Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng tại trường mầm non Hoa Mai theo quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 30/05/2019 của UBND thành phố Nam Định, Bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng tại trường mầm non Hoa Mai theo quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31/05/2024 của UBND thành phố Nam Định [H2 - 2.1-03].

+ Có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm chính qui, trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp, trình độ Tiếng Anh Toefl, Tin học văn phòng ứng dụng CNTT cơ bản, có chứng nhận đã qua bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục và BD chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II [H2-2.1-03].

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non, nắm vững cách lập kế hoạch giáo dục theo mục tiêu nội dung, hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, định hướng theo quan điểm giáo dục tích hợp lấy trẻ làm trung tâm và không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

Trong công tác quản lý, điều hành chỉ đạo, các đồng chí trong ban giám hiệu đã thực hiện tốt các văn bản, nghị quyết của cấp trên. Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục như phần mềm phổ cập, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục....

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đúng quy trình, quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non theo thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tự đánh giá xếp loại. Lấy ý kiến đánh giá của giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tổng hợp và báo cáo kết quả lên phòng GD-ĐT. Qua kết quả tổng hợp việc đánh giá hàng năm, cán bộ quản lý nhà trường đã được sự tín nhiệm cao của tập thể sư phạm nhà trường, trong các năm học từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 được xếp loại Khá . Cụ thể theo bảng sau:

	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
Hiệu trưởng: Trần Thị Thanh Huyền	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá
Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Kim Chi	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá
Phó hiệu trưởng: Hoàng Thị Minh Thu	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá

Các đồng chí cán bộ quản lý của nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được cấp trên tặng giấy khen [H2-2.1-04].

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của cấp trên. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 16, điều 17 của Điều lệ trường mầm non. [H2- 2.1- 02]; [H2- 2.1- 03]

Mức 2

a) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non trong các năm học xếp loại Khá [H2- 2.1- 02]; [H2- 2.1- 03]; [H2- 2.1- 04].

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục đạt kết quả tốt, tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Đảm bảo tiêu chuẩn lí luận chính trị. Các đồng chí xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người quản lý luôn gương mẫu, mẫu mực trong lời nói việc làm được tập thể nhà trường tín nhiệm cao. Thông qua kết quả đánh giá của giáo viên đạt 100% cũng như trong các lần đánh giá cuối năm của chi bộ đều được đánh giá là: Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2- 2.1- 02]; [H2- 2.1- 03]; [H2- 2.1- 04].

Mức 3:

Với uy tín của các đồng chí cán bộ quản lý đã được thể hiện qua phiếu đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng một cách khách quan, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 xếp loại khá [H2- 2.1- 02]; [H2- 2.1- 03].

2. Điểm mạnh

CBQL của trường mầm non Hoa Mai đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non;.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên:

Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá .

3. Điểm yếu.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng .

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Tham gia các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ	BGH	Thời gian Tài chính	Trong năm học 2024-2025	5.000.000đ
Tích cực tự học để nâng cao trình độ ngoại ngữ	BGH	Thời gian	Trong năm học 2024-2025	5.000.000đ
- Phát huy hơn nữa ý thức tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngành.	CBQL Kế hoạch phân đầu sau đánh giá chuẩn nghề nghiệp.		Trong các năm học	5.000.000

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện

Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo qui định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Mức 3 (nếu có):

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

Năm học 2024-2025 trường có 25 GV: gồm 23 GV biên chế, 02 GV hợp đồng 111, (khối nhà trẻ có 4 GV, mẫu giáo có 19 GV). Các đồng chí giáo viên đều có trình độ đào tạo theo đúng chuyên ngành SPMN, có năng lực chuyên môn vững

vàng, năng động, sáng tạo trong công tác CSGD. Hằng năm 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm mầm non theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. (Trong đó trình độ chuyên môn của giáo viên là: Đại học: 21 đ/c, Cao đẳng: 04 đ/c. Trong đó có 84% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, 1.6% giáo viên có trình độ đạt chuẩn; [H2-2.2-01]; [H2- 2.2- 02].

c) Hằng năm nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo đúng quy trình: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Kết quả hàng năm: 96% giáo viên được xếp loại Tốt và khá, 4% giáo viên xếp loại đạt, năm học 2024-2025 giáo viên tự đánh giá có 88% giáo viên xếp loại khá và tốt, Loại đạt 22% [H2- 2.2- 02]; [H2- 2.2- 03].

Mức 2

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn trong đó 84% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch, tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ [H2- 2.2- 04].

b) Trong 5 năm học liên tiếp, từ năm học 2020-2021 đến năm 2024-2025 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong đó có 100% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2- 2.2- 05].

c) Hằng năm trong hội nghị cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động nhà trường xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc được tập thể thảo luận thống nhất cao, vì vậy cán bộ giáo viên đã thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế đề ra [H2- 2.2- 06].

Mức 3

a) Tính đến năm học 2024-2025, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ chuẩn 100%, trong đó trình độ trên chuẩn 84% [H2- 2.2- 07].

Cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số	Đại học		Cao đẳng		Trung cấp		Ghi chú
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	
2020 - 2021	25	5	20%	9	36%	11	44%	
2021 – 2022	27	15	55,5%	6	22,2%	3	11,1%	
2022 – 2023	26	19	73%	6	23%	2	7,6%	
2023 – 2024	25	21	84%	4	16%			2 GV HD
2024 – 2025	25	21	84%	4	16%			2 GV HD

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-02].

* Bảng tổng hợp Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên đối với GV là viên chức (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025)

Năm học	Tổng số giáo viên	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2020-2021	25	0	0	5	20%	10	40%	10	40%
2021-2022	27	0	0	5	18,5%	12	44.4%	9	33,3%
2022-2023	26	0	0	5	19,2%	11	42.3%	10	38.4%
2023-2024	25	0	0	1	4%	15	60%	9	36%
2024-2025	25	0	0	3	12%	9	36%	13	52%

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, ý thức trách nhiệm, có uy tín, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

- 100% giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Trình độ trên chuẩn chiếm tỷ lệ cao, chính vì thế giáo viên vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, tự học hỏi tích lũy kinh nghiệm chuyên môn, có uy tín đối với cha mẹ và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên trẻ mới vào nghề còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Nhận thức của giáo viên không đồng đều, một số giáo viên mới vào ngành kinh nghiệm chuyên môn còn hạn chế. Số lượng GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt còn hạn chế.

- Kỹ năng tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp còn hạn chế ở một số giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên.	BGH		Trong các năm học	1.000.000đ
Động viên giáo viên đi học nâng cao trình độ	BGH, công đoàn	Con người	Trong các năm học	
Tạo điều kiện về công việc, thời gian để giáo viên đi học.	Nhà trường, công đoàn		Trong các năm học	
- Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn	CBQL GV	Kế hoạch bồi	Trong các năm học	

nghiệp vụ cho giáo viên. Tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên để số lượng giáo viên tham dự thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố nhiều hơn Tạo cơ hội để giáo viên được tham quan học tập kinh nghiệm ở các trường trọng điểm trong và ngoài Tỉnh.		dưỡng đội ngũ; Kế hoạch tham quan hoc tập kinh nghiệm.		
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không Đạt
c	Đạt	c	Không Đạt	-----	
Đạt		Không Đạt		Không Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2024-2025, nhà trường có 04 nhân viên làm công tác nấu ăn, 1 kế toán (kế toán biên chế), 2 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên coi xe. Các đồng chí nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc [H2- 2.3- 01].

b) 07 nhân viên do nhà trường hợp đồng có 04 nhân viên được phân công làm công tác nuôi dưỡng được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn qua các lớp tập huấn nuôi dưỡng [H2- 2.3- 02].

c) Nhân viên nhà trường đều có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao, được đảm bảo quyền lợi và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm [H2- 2.3- 03].

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường cơ bản đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H2- 2.3- 01].

b) Các nhân viên đều thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của nhà trường đề ra, không có nhân viên bị kỷ luật [H2- 2.3- 03].

Mức 3

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm như: nhân viên kế toán có trình độ đại học, nhân viên dinh dưỡng được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các đồng chí đều cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

b) Hằng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ, thi tay nghề thực hành nấu ăn, lên thực đơn sáng tạo, tập huấn các phần mềm dinh dưỡng, phần mềm kế toán.

2. Điểm mạnh

Lực lượng nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo an toàn cho trẻ cũng như tài sản của trường.

Nhân viên trong trường được đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định, được quan tâm động viên trong những ngày lễ, tết.

Nhân viên nấu ăn được tham gia tập huấn công tác vệ sinh an toàn thực phẩm do trung tâm y tế thành phố tổ chức; hàng năm nhân viên nấu ăn được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Nhân viên kế toán thực hiện đầy đủ các văn bản về công tác tài chính.

3. Điểm yếu

- Nhà trường chưa có nhân viên y tế riêng

- Mặc dù đã thực hiện các chế độ chính sách cho đội ngũ nhân viên nhưng so với giá cả thị trường hiện nay nên đời sống nhân viên còn khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Lên lịch phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng nhân viên	BGH	Văn bản quy định	Trong năm học 2024-2025	300.000đ
- Đề xuất với các cấp, các ngành có kế hoạch bổ sung nhân viên y tế chuyên trách riêng biệt cho nhà trường để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ CSGD trẻ.	CBQL	Kế hoạch tham mưu.	Trong các năm học	

- Đề xuất với các cấp quan tâm chế độ cho nhân viên để họ yên tâm công tác lâu dài và có tính ổn định cho nhà trường.	CBQL	Kế hoạch tham mưu.	Trong các năm học	
---	------	--------------------	-------------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2

*** Điểm mạnh**

+ Đội ngũ CB, GV, NV có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

+ Cán bộ quản lý nhiệt tình, năng động, tâm huyết, đã làm tốt công tác tham mưu, công tác XHHGD. Duy trì và phát huy thành tích, giữ vững đơn vị tiên tiến trong nhiều năm liền.

+ Đội ngũ giáo viên có tinh thần ham học hỏi tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tỷ lệ trên chuẩn đạt 100 %

+ Các nhân viên đều xác định vai trò của mình hoàn thành tốt công việc được giao.

*** Điểm yếu.**

- Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của ban giám hiệu còn hạn chế.
- Một số nhân viên của nhà trường còn làm công tác kiêm nhiệm..

+ Nhân viên nuôi dưỡng hợp đồng trường do mức đóng góp của PHHS còn thấp nên chế độ chính sách chưa đảm bảo.

+ Số lượng GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt còn hạn chế.

+ Nhà trường chưa có nhân viên y tế nên trong quá trình thực hiện chuyên môn đôi lúc còn hạn chế.

*** Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt: 3/3

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 3

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 1

Kết quả đánh giá tiêu chuẩn 2 : Đạt mức 1

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy học, là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học, nó cũng là phương tiện giúp nhà trường thực hiện thành công hoạt động giáo dục và dạy học.

Nhà trường có hai cơ sở vật chất khang trang, sạch sẽ. Các phòng học, phòng chức năng, các khu vực chơi được thiết kế, bố trí phù hợp đáp ứng việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đa dạng, phong phú đảm bảo tốt các hoạt động của trường.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo qui định của Bộ Giáo

dục và Đào tạo

a) Vị trí đặt trường, điểm trường

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng

các hạng mục công trình

1. Mô tả hiện trạng

a) Vị trí đặt trường, điểm trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương:

Trường mầm non Hoa Mai có 2 cơ sở nằm trên địa bàn phường Quang Trung, thành phố Nam Định (đô thị loại II) tại địa chỉ:

+ Cơ sở 1: Ngõ 22 đường cống An Phong – P. Quang Trung – TP. Nam Định
Trong đó CS1 có diện tích 2.359,6m²,

+ Cơ sở 2: Số 406 đường Hoàng Văn Thụ – P. Quang Trung – TP. Nam Định. Cs2 có diện tích 397,6m²

Tổng diện tích toàn trường là: 2.757,2m². Diện tích bình quân/trẻ: 10,5m².
[H3-3.1- 01]

Cả 2 cơ sở của nhà trường đều nằm trên khu vực có môi trường xung quanh an toàn đối với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên; giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em; đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống cháy nổ [H3-3.1-02].

b) Quy mô;

Năm học 2024-2025 trường mầm non Hoa Mai có tổng số 12 nhóm lớp trong đó có 10 lớp mẫu giáo và 2 nhóm trẻ, không có lớp ghép. Cơ sở 2 của nhà trường cách điểm chính ở cơ sở 1 là 100 m. Các lớp được chia về 2 cơ sở của trường như sau:

+ Cơ sở 1: có 6 nhóm lớp bao gồm 1 nhóm trẻ, 1 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 2 lớp mẫu giáo 4 tuổi, 2 lớp mẫu giáo 5 tuổi.

+ Cơ sở 2: có 6 nhóm lớp bao gồm 1 nhà trẻ , 1 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 2 lớp mẫu giáo 4 tuổi, 2 lớp mẫu giáo 5 tuổi.

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình

Cơ sở 1: được xây dựng với đầy đủ các khối phòng tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ.

+1 dãy nhà ngang có 1 phòng bảo vệ, 1 phòng phó hiệu trưởng, 1 phòng y tế, 1 phòng nhân viên, 1 phòng bếp 1 chiều, 2 phòng kho.

Công trình được xây dựng kiên cố, sắp xếp phù hợp trong 2 dãy nhà cao 2 tầng.

-Dãy 1: 2 tầng

+ Tầng 1: Bố trí 02 phòng học, 1 Phòng STEM,1 cầu thang bộ và hành lang, 2 phòng vệ sinh nhân viên nam, nữ.

+ Tầng 2: Bố trí 02 phòng học, 01 Nghệ thuật, 01 phòng kho, 01 cầu thang bộ và hành lang.

Dãy 2: 2 tầng

+ Tầng 1: Bố trí 02 phòng học, 1 cầu thang bộ và hành lang.

+ Tầng 2: Bố trí 1 văn phòng học, 01 hiệu trưởng, 01 phòng hành chính, 01 cầu thang bộ và hành lang.

Diện tích sàn xây dựng (bao gồm các hạng mục công trình: khối phòng tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ)

[H3-3.1-02]

Cơ sở 2: được xây dựng với đầy đủ các khối phòng tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ. Công trình được xây dựng kiên cố, sắp xếp phù hợp trong 1 dãy nhà cao 2 tầng.

+ Tầng 1: Bố trí 02 phòng học; 01 văn phòng; 01 phòng quản lý; 01 phòng y tế; 01 phòng bếp, 01 kho bếp, 01 cầu thang bộ và hành lang.

+ Tầng 2: Bố trí 03 phòng học, 01 phòng STEM, 01 cầu thang bộ và hành lang.

Diện tích sàn xây dựng (bao gồm các hạng mục công trình: khối phòng tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ)

[H3-3.1-02].

Tổng diện tích tại 2 cơ sở đạt tối thiểu 10,5m²/ 1 trẻ

2. Điểm mạnh

- Trường mầm non Hoa Mai nằm ở vị trí thuận lợi, trung tâm phường Quang Trung. Trường có diện tích sử dụng đảm bảo cho trẻ theo qui định, khuôn viên nhà trường thoáng mát, sạch sẽ.

- Có đầy đủ các khối phòng theo qui định hiện hành, bảo đảm các điều kiện cho trẻ em sử dụng.

3. Điểm yếu:

Trường mầm non Hoa Mai cơ sở 2 chưa được cấp sổ đỏ.

Cây ăn quả còn ít chủng loại cây

Một số loại đồ chơi ngoài trời đã cũ cần thay thế, bổ sung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thực hiện tốt công tác tham mưu để hoàn thiện thủ tục cấp sổ đỏ	Ban giám hiệu		Trong năm học 2024-2025	1.000.000đ
Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ, huy động các nguồn lực để sửa chữa khu vườn cổ tích, bổ sung trang thiết bị ĐĐC	Ban giám hiệu, ban đại diện cha mẹ trẻ		Trong năm học 2024-2025	

5. Tự đánh giá:

Mức 1	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt
b	Không Đạt
c	Không Đạt
Không đạt	

Kết quả: KHÔNG ĐẠT

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, và giáo dục trẻ em
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em
- c) Khối phụ trợ

Mức 3: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 và thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020;

Nhà trường có cơ sở 1 với đủ các loại phòng theo quy định bao gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành, 01 văn phòng trường đầy đủ máy móc theo quy định hiện hành, 01 phòng dành cho nhân viên có tủ để đồ dùng cá nhân, 01 phòng bảo vệ đặt gần lối ra vào cổng trường có vị trí quan sát thuận lợi, 01 khu vệ sinh đặt ở tầng 1 cho giáo viên, cán bộ, nhân viên có khu vệ sinh nam – nữ riêng biệt [H3-3.2-01].

Cơ sở 2 còn chưa có phòng nhân viên phòng bảo vệ

Nhà trường có 02 khu để xe có mái che cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà để xe cho giáo viên cơ sở 1 có diện tích 60m², cơ sở 2 có diện tích 28m². Tổng diện tích nhà để xe 2 khu là 88m² được bố trí ra vào rất tiện lợi và an toàn đủ chỗ để sắp xếp số lượng xe. Nhà để xe của giáo viên được tu sửa hàng năm đảm bảo che nắng, che mưa, xe được sắp xếp gọn gàng, trật tự [H3-3.2-01].

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024

** Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em:*

Nhà trường có 12 phòng học, tương đương với 12 nhóm lớp nhà trẻ và mẫu giáo.

Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em cơ sở 1 có diện tích 76 m²/ 1 phòng, cơ sở 2 có diện tích 51,7 m²/ 1 phòng bao gồm: khu sinh hoạt chung, khu vệ sinh, sân chơi, phòng kho nhóm lớp trong đó:

Khu sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi và ăn cho trẻ. Các phòng học thông thoáng đủ ánh sáng, đảm bảo ấm về mùa đông, mát về mùa hè, có đủ đồ dùng phục vụ cho học tập và sinh hoạt có diện tích như sau: Cơ sở 1: 57 m²/ 1 phòng, cơ sở 2: 38 m²/ 1 phòng. Diện tích tiêu chuẩn đạt là 4,7m²/trẻ.

Khu ngủ của trẻ được bố trí sử dụng chung với khu sinh hoạt chung trong phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Diện tích tiêu chuẩn đạt là 4,7m²/trẻ.

Khu vệ sinh cơ sở 1 được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em rất thuận tiện khi sử dụng, tổng diện tích là 15 m², có vách ngăn cao 1,5 m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu, khu vệ sinh dành cho bé trai và bé gái riêng biệt, có 03 xí bệt dành cho con gái, 03 xí bệt dành cho con trai. Khu vực rửa tay được bố trí riêng với phòng vệ sinh đạt tiêu chuẩn 08 trẻ em/ chậu rửa, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, được khử trùng hàng ngày, quét dọn sạch sẽ, không bị bốc mùi, đủ ánh sáng và nước dùng vệ sinh, có đủ các dụng cụ làm vệ sinh, trong các nhà vệ sinh đều có vòi xịt, bồn rửa tay, bệ xí, bồn ngồi cho trẻ nhỏ. Khu vệ sinh được xây liên thông với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Khu vệ sinh cơ sở 2 được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em rất thuận tiện khi sử dụng, tổng diện tích là 8,1 m², chỗ đi tiểu và bồn cầu, khu vệ sinh dành cho bé trai và bé gái riêng biệt, có 03 xí bệt dành cho con gái, 03 xí bệt dành cho con trai. Khu vực rửa tay được bố trí riêng với phòng vệ sinh đạt 15 trẻ em/ chậu rửa, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, được khử trùng hàng ngày, quét dọn sạch sẽ, không bị bốc mùi, đủ ánh sáng và nước dùng vệ sinh, có đủ các dụng cụ làm vệ sinh, trong các nhà vệ sinh đều có

vòi xịt, bồn rửa tay, bệ xí, bồn gội cho trẻ nhỏ. Khu vệ sinh được xây liên thông với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Mỗi phòng học nhà vệ sinh cơ sở 2 đều có 01 bình nóng lạnh. Các công trình vệ sinh khép kín và đầy đủ thiết bị vệ sinh, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho trẻ sử dụng.

Kho nhóm, lớp có diện tích đảm bảo theo qui định trong đó diện tích phòng kho tại cơ sở 1 là: 6.7 m²

Hiên chơi, đón trẻ em của trường thuận tiện cho việc đưa đón. Hành lang của các dãy lớp cơ sở 1 có diện tích từ 18m² – 25m² có lan can bao quanh cao 1,2 m đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các hoạt động của trẻ. Hành lang của các dãy lớp cơ sở 2 có diện tích từ 10m² – 11m² có lan can bao quanh cao 1m đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các hoạt động của trẻ.

Các phòng học đều được trang bị đầy đủ hệ thống đèn đủ ánh sáng, hệ thống quạt. Bình quân mỗi phòng học lắp 5-10 bóng điện đảm bảo ánh sáng theo qui định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng, 3 quạt trần, máy điều hòa [H3-3.2-02].

** Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật:*

Nhà trường có đủ các phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật. Phòng thể chất, nghệ thuật có diện tích 57 m² có trang bị đàn, trống, phách, gõ đệm, gương múa, hệ thống âm thanh... đảm bảo cho trẻ được phát huy khả năng âm nhạc của mình và là nơi các cô sinh hoạt văn nghệ [H3-3.2-03].

** Sân chơi:*

Cả 2 cơ sở đều có sân chơi cho trẻ trong đó:

Diện tích sân chơi trường mầm non Hoa Mai cơ sở 1 là 1.500 m².

Diện tích sân chơi trường mầm non Hoa Mai cơ sở 2 là 40 m².

Đạt tiêu chuẩn 6,4m²/ trẻ em [H3-3.1-02].

Sân vườn trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hàng năm nhà trường đã tiến hành bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ như: Bộ đồ chơi liên hoàn, cầu trượt, bập bênh, xích đu thuyền rồng, mâm quay, nhà bóng... đáp ứng theo Thông tư

32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012. Ngoài ra có sân chơi phát triển vận động, được đặt cỏ nhân tạo và có nhiều đồ chơi phát triển vận động do cha mẹ và giáo viên tự làm [H3-3.3-06].

Tại các lớp học đều có góc thư viện riêng phục vụ cho trẻ tại nhóm lớp. Ngoài ra để tăng diện tích cũng như điều kiện tiếp cận thư viện của trẻ và phụ huynh nhà trường còn thiết kế thêm các góc thư viện tại chân cầu thang, chiếu nghỉ hành lang và thư viện ngoài trời để trẻ và phụ huynh dễ dàng tiếp cận với sách, báo, tài liệu.

c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

** Nhà bếp:*

Toàn trường có 2 bếp ăn tại cơ sở 1 được xây dựng kiên cố đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT) với đầy đủ các khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, vị trí đặt bếp hợp lý, thuận tiện theo đúng quy cách, quy trình bếp ăn 1 chiều.

Nhà bếp ở cơ sở 1 có diện tích là 180 m², nhà bếp cơ sở 2 có diện tích là 40m². Tổng diện tích bếp ăn ở 2 khu là 110 m². Bình quân 0,92m²/trẻ. [H3-3.1-02]

Cả 2 bếp ăn tại 2 cơ sở có đủ đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nấu ăn và chia ăn được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, thuận tiện đúng quy cách, đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non.

Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú, có đủ nước sạch sử dụng, chất lượng nước phải được cơ quan y tế kiểm định.

Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H3-3.2-06].

** Kho bếp:*

Cả 2 cơ sở của nhà trường đều có kho bếp, kho thực phẩm được phân chia làm 2 khu vực riêng biệt sạch sẽ đảm bảo an toàn thực phẩm.

Kho thực phẩm được xây dựng sạch sẽ, phân chia thành kho lương thực và kho thực phẩm, khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, diện tích kho là 07m²/ cơ sở. Có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm. Có đủ thiết bị bảo quản thực phẩm. Đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.2-06]; [H1-1.10-03].

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị đạt tiêu chuẩn mức độ 1 theo thông tư sửa đổi của thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

** Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng:*

Cơ sở 1: Có 1 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng trong đó phòng Hiệu trưởng (diện tích 17,3 m²), phòng Phó Hiệu trưởng (diện tích 13 m²)

Cơ sở 2: Có 01 phòng Phó hiệu trưởng diện tích 15 m²

** Có 01 phòng làm việc riêng cho công tác hành chính quản trị:* với đầy đủ máy móc thiết bị văn phòng theo qui định.

Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp. Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường có 4 máy tính, 4 máy in phục vụ cho công tác quản lý hành chính và phục vụ cho công tác soạn giảng, tra cứu tài liệu, hệ thống điện được lắp đặt an toàn, thuận tiện khi sử dụng tất cả các máy đều được kết nối internet để phục vụ cho cán bộ, giáo viên làm việc [H3-3.2-01].

b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đạt tiêu chuẩn mức độ 1 theo thông tư 23/2024/TT-BGDĐT (*thông tư sửa đổi của thông tư 13/2020/TT-BGDĐT*) [H3-3.2-02].

** Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật:*

Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích theo qui định có trang bị đàn, trống, phách, gõ đệm, gương múa, gióng múa, hệ thống âm thanh, ti vi, bàn ghế, màu vẽ, giá vẽ, đàn organ... đảm bảo cho trẻ được phát huy khả năng âm nhạc, tạo hình của mình và là nơi các cô sinh hoạt văn nghệ. [H3-3.2-03].

c) Khối phụ trợ:

Đảm bảo các phòng và khu vực theo qui định tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT bao gồm các hạng mục công trình như: phòng họp, phòng y tế, nhà kho, sân vườn.

* *Phòng họp*: Ở tầng 2 dãy nhà hành chính của cơ sở 1 có diện tích 48m² đạt tiêu chuẩn 1,3 m²/ 1 người. Phòng có đầy đủ trang thiết bị và cơ sở vật chất theo qui định.

* *Phòng y tế*: Phòng y tế của trường có diện tích 13m² có các trang thiết bị như: tủ thuốc, giường bệnh, dụng cụ sơ cứu, cân đo điện tử, có bảng tuyên truyền chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, có kế hoạch cụ thể để thăm khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ... Tủ thuốc của nhà trường được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo số lượng thuốc và hạn dùng. Phòng y tế có thể sơ cứu ban đầu cho những trường hợp cần cấp cứu hoặc cung cấp thuốc cho cán bộ, nhân viên, giáo viên và trẻ khi có biểu hiện sốt, ốm...[H1-1.6-03]

* *Nhà kho*: Nhà trường có 03 nhà kho ở 2 cơ sở. Tổng diện tích các kho đạt 35m²

* *Sân vườn*: Nhà trường có khuôn viên được thiết kế hợp lý theo yêu cầu giáo dục mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ hoạt động và vui chơi. [H3-3.2-04]

Tổng diện tích sân trường Mầm Non Hoa Mai là 1.540.000m², đảm bảo theo quy định điều lệ trường mầm non, sân trường được thiết kế thành các khu vui chơi, khu vườn cô tích, khu phát triển vận động, vườn rau của bé, sân trường được trồng nhiều các loại cây xanh, bóng mát, cây hoa, cây ăn quả, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực trong môi trường giáo dục thân thiện (xanh, sạch, đẹp, an toàn)

Cơ sở 1 có sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá trải nghiệm. Tổng diện tích sân vườn của 2 cơ sở trường mầm non Hoa Mai là 340 m². Đạt tiêu chuẩn 1,4m²/ trẻ em.

Mức 3: Các khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và thông tư 23/2024/TT-BGDĐT cụ thể như sau:

a) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được bổ sung phân khu chức năng, các lớp học có đầy đủ kho nhóm lớp riêng để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập trong đó:

STT	Các hạng mục công trình	Tổng số phòng	Diện tích các phòng (ĐVT: m ²)		Tiêu chuẩn Tối thiểu	Mức độ đạt thực tế của trường
			Cơ sở 1	Cơ sở 2		
I	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em					
1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	12	6,13	3,13		
1.1	Khu sinh hoạt chung	12	2,5 m	1,9m	1,5m ² /trẻ em	1,52 m ² /trẻ em
1.2	Khu ngủ				1,2 m ² /trẻ em	Dùng chung khu sinh hoạt chung đạt 1,52 m ² /trẻ em
1.3	Khu vệ sinh	12	0,78m	0,42m	0,4 m ² /trẻ em	0,4 m ² /trẻ em
1.4	Hiên chơi, đón trẻ em	12	2,09m	0,52m	0,5 m ² /trẻ em	0,5 m ² /trẻ em
1.5	Kho nhóm, lớp	12	0,76m	0,29m	6m ² /kho	

b) Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật: Nhà trường hiện nay có 01 phòng giáo dục nghệ thuật. Phòng đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo qui định, đảm bảo thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động nghệ thuật cho trẻ.

2. Điểm mạnh

Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/lớp, đáp ứng đầy đủ cho trẻ học 2 buổi/ngày. Bàn ghế đúng quy cách, diện tích đảm bảo theo điều lệ trường Mầm non quy định.

Nhà trường quan tâm tu sửa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị đầy đủ.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng trang thiết bị phục vụ trong bếp qua quá trình sử dụng bị hao mòn, hỏng hóc vì vậy hàng năm đều phải sửa chữa và mua mới bổ sung như: dao, thớt, xoong nồi, hệ thống đường dẫn gas...

Nhà vệ sinh của một số nhóm lớp bị ngấm dột, bong tróc. Các thiết bị vệ sinh đã bị hư hỏng cần được sửa chữa thay thế thường xuyên.

Sàn lát gạch đá hoa của một số vị trí trên hành lang thường xuyên bị phồng rộp và bong tróc, lún nhẹ.

Lớp sơn bao quanh bên ngoài trường sau nhiều năm sử dụng đã cũ và ảm mốc.

Chưa có phòng thể chất và khu ngủ cho trẻ.

Cơ sở 2 thiếu các phòng chức năng (Phòng thể chất, nghệ thuật, phòng bảo vệ...)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tham mưu với cấp trên và công tác xã hội hóa để bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục	UBND thành phố, Ban giám hiệu, Giáo viên, Phụ huynh	Văn bản, tờ trình	Nhà trường đã có tờ trình lên Phòng GD-ĐT và UBND TP dự kiến hoàn thành trong năm học 2024-2025	100.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không Đạt

b	Đạt	b	Đạt	...	
c	Đạt	c	Đạt	...	
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

* Hệ thống cấp nước sạch:

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch trong ăn uống và sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống, về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt

Hệ thống nước đảm bảo, nước uống và nước sinh hoạt đủ dùng cho cho giáo viên, nhân viên, trẻ. Hệ thống nước dự trữ bao gồm 4 téc nước đặt trên mái nhà. Hàng năm nguồn nước sử dụng đều được nhà trường kiểm tra và thử nghiệm do trung tâm y tế dự phòng kiểm tra cho kết quả nguồn nước hợp vệ sinh [H3-3.3-01]; [H3-3.6-02].

** Hệ thống cấp điện:*

Nhà trường sử dụng hệ thống điện 3 pha đảm bảo đủ công suất để phục vụ cho tổ chức các hoạt động trong trường. Mạng điện sinh hoạt được thiết kế đảm bảo an toàn; hộp kỹ thuật, aptomat được đặt ở hai đầu hành lang trên từng tầng dễ dàng thuận tiện sử dụng khi có sự cố; Dây dẫn, thiết bị được đi ngầm và đi trên cao; các ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc... các phòng đặt ở độ cao trên 1,50 m tính từ mặt sàn và có hộp bảo vệ; các ổ cắm đều có nút bảo vệ an toàn [H3-3.3-02].

** Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:*

Nhà trường đã lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC, đã ban hành nội quy PCCC, đã thành lập đội PCCC cơ sở, đã xây dựng phương án chữa cháy theo quy định, phương án cứu nạn cứu hộ theo quy định; Về cơ sở vật chất nhà trường đã có trang bị các bình chữa cháy xách tay bằng bột, đã niêm yết nội quy PCCC, tiêu lệnh chữa cháy. Nhà trường đã phổ biến kiến thức PCCC đối với toàn thể cán bộ giáo viên, học sinh và nêu cao tinh thần trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy.

[H3-3.3-03] [H1-1.10-03].

** Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc:*

Nhà trường tăng cường đầu tư các thiết bị CNTT phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý của nhà trường và công tác giảng dạy của giáo viên một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

Đầu tư thiết bị bảo mật, diệt virus cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của các phòng ban trong nhà trường;

Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị cho công tác bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên, trang bị hệ thống máy tính cho các lớp trong toàn trường và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy trong chương trình GDMN mới. Đồng thời khuyến khích GV tự trang bị máy tính cá nhân có kết nối mạng Internet, hướng dẫn giáo viên khai thác thông tin phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Kết nối mạng internet có dây tới 100% các lớp và khu vực trong nhà trường.

Nhà trường sử dụng và khai thác đồng thời các phần mềm: <https://vnedu.vn>;

<http://csdl.moet.gov.vn/>; <http://dongbo.csdl.moet.edu.vn/>;

<https://ccvcnamdinh.vn/erp.vn/>; <http://pcgd.moet.gov.vn/>; website và fanpage tại địa chỉ mnhoamai.namdinh.edu.vn; <https://www.facebook.com/mnhoamainhatnd>. [H3-3.3-04]; [H1-1.6-04].

** Khu thu gom rác thải:*

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh.

Công ty cổ phần môi trường đô thị có dịch vụ thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt mỗi ngày/ 1 lần.

Trong trường có đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, các phương tiện, dụng cụ chứa rác thải thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Các thùng đựng rác thải đặt vị trí các khu vực góc sân và gần nhà bếp, hàng ngày được vận chuyển về nơi quy định thu gom rác của địa phương chuyển đi để xử lý.

Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các lớp học, đặt cuối chiều gió.

Các dụng cụ thu gom rác thuận tiện cho làm vệ sinh hàng ngày. Tổ chức làm vệ sinh theo lịch chung của nhà trường. Khu vực trong và ngoài trường đảm bảo cảnh quan sạch sẽ, không bị ô nhiễm [H3-3.3-05].

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố:

Các khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ của nhà trường đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo các qui định về xây dựng. Tỷ lệ công trình kiên cố đạt 100% [H3-3.1-02]

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Tivi, đầu đĩa, máy tính, đồ dùng, đồ chơi, bảng từ, sách, báo, truyện các loại...

Hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê tài sản 2 lần/ 1 năm vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm, lập biên bản kiểm kê và biên bản thanh lý tài sản (nếu có). Trên cơ sở kiểm kê tài sản định kì của giáo viên các lớp, Phó Hiệu trưởng phụ trách tài sản tổng hợp và đề xuất nhà trường để dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. Xây dựng kế hoạch bổ sung, tu sửa, sửa chữa tài sản, thiết bị trong dịp hè và chuẩn bị cho năm học mới.

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được khai thác, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dạy học nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường [H3-3.3-06].

Mức 2: *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

* *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố:* Các khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ của nhà trường đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo các qui định về xây dựng. Tỷ lệ công trình kiên cố đạt 100%.

Cơ sở 1 trường mầm non Hoa Mai được xây dựng kiên cố với 2 dãy nhà xây dựng nhà học và làm việc 2 tầng. Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, móng bằng bê tông cốt thép, nền gia cố bằng cọc tre, tường xây gạch, tường sơn 1 lớp lót và 2 lớp phủ, nền được lát gạch men liên doanh, mái lợp chống nóng

Cơ sở 2 trường mầm non Hoa Mai được xây dựng kiên cố với 01 dãy nhà Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, sử dụng móng cọc bê tông cốt thép, tường trong và ngoài trát vữa nền lớp học và các phòng chức năng được lát gạch men, mái lợp chống nóng [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

* *Mật độ sử dụng đất:*

Diện tích đất 2 cơ sở: 2.757,2 m², diện tích xây dựng: 1.217 m² như vậy diện tích công trình chiếm 44,1%

Diện tích sân vườn: 1.540 m² chiếm 55,8%

Mức 3: *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ đồ dùng đồ chơi theo qui định của Bộ GD – ĐT cho mỗi lớp. Các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ GD&ĐT. Công tác bảo quản, quản lý thiết bị đồ dùng chặt chẽ, nghiêm túc.

Các hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải của nhà trường đều đạt yêu cầu theo qui định

Nhà trường đã huy động tốt nguồn lực để có kinh phí sửa chữa, thay thế, bổ sung đồ dùng đồ chơi hàng năm.

100% máy tính của nhà trường được kết nối internet và wifi tốc độ cao, đường truyền ổn định.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đã hỏng cần được bổ sung và thay thế thường xuyên như: đồ chơi theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT của Bộ GD-ĐT.

Kinh phí để duy trì và sử dụng các phần mềm trong quản lý nhà trường và nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ tương đối cao. Một số phần mềm chưa có sự đồng bộ về dữ liệu nhập vì vậy mất nhiều thời gian để nghiên cứu sử dụng.

Tại cơ sở 2 phòng chức năng thiếu.

Một số thiết bị vệ sinh đã cũ. Hệ thống nước lâu ngày rò rỉ gây nên hiện tượng ngấm, dột...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Kế toán nhà trường lập dự toán và tham mưu với BGH kinh phí sử dụng phần mềm cần thiết	Kế toán, hiệu trưởng	Xây dựng dự toán	Trong các năm học	300.000đ

Làm tốt công tác xã hội hóa và tham mưu với cấp trên bổ sung đồ dùng đồ chơi hàng năm cho trẻ	Cán bộ, giáo viên	Nhân lực, vật lực	Trong các năm học	20.000.000đ
- Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên thiết bị nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước.	Ban giám hiệu, giáo viên	Kinh phí	Trong năm học 2024-2025	1.000.000

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3

1. Điểm mạnh:

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh theo đúng quy định của điều lệ trường Mầm non đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

Diện tích sân chơi rộng rãi bằng phẳng, được trồng nhiều cây xanh, hoa cỏ tạo bóng mát; cây xanh, cây hoa thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa gọn gàng. Các loại đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú về chủng loại, màu sắc hấp dẫn đảm bảo an toàn cho trẻ.

Có đủ số lượng phòng học, phòng chức năng, khối phòng hành chính – quản trị. Diện tích các phòng đảm bảo theo quy định. Các phòng đều được trang bị đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu, bàn ghế, phục vụ các hoạt động. Có đầy đủ hệ thống đèn điện, quạt mát đảm bảo an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố theo quy trình bếp 1 chiều. Có kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt.

Có công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ riêng. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường. Có đầy đủ trang thiết bị vệ sinh theo qui định. Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và khu vệ sinh; việc thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu.

- Điểm yếu:

Đồ dùng học liệu, đồ chơi dành cho các lớp nhà trẻ, 3 - 4 tuổi mới đảm bảo đủ 60% theo quy định.

Cơ sở 2 sân chơi diện tích còn nhỏ nên ảnh hưởng đến việc bố trí các loại thiết bị đồ chơi ngoài trời do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT.

Một số đồ dùng đồ chơi tự làm có niên hạn sử dụng ngắn, độ chính xác chưa cao và hạn chế về số lượng.

Do thời gian của giáo viên tại lớp chiếm nhiều nên việc nghiên cứu, sáng tạo và làm ra các sản phẩm từ các nguyên vật liệu phế thải còn hạn chế.

Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp

*** Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt : 3/3

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 0

- KL tiêu chuẩn III : Đạt :1

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội để cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục mầm non và đã nhận được sự quan tâm phối hợp có hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các bậc phụ huynh và cộng đồng nhân dân trong việc quản lý tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhiều năm qua. Ban đại diện cha mẹ trẻ được

tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ do Bộ GD&ĐT ban hành là tổ chức hỗ trợ đắc lực nhà trường trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp tốt việc tổ chức, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, cũng như việc đầu tư cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chính nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và Chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng các ban ngành đoàn thể xã hội mà chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường đã không ngừng được cải tiến nâng cao và đạt hiệu quả tốt, đồng thời đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất, góp phần xây dựng trường mầm non Hoa Mai ngày một phát triển đi lên.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học trường mầm non Hoa Mai đã tổ chức hội nghị cha mẹ trẻ để bầu ra ban đại diện cha mẹ trẻ gồm ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp và ban đại diện cha mẹ trẻ của trường.

Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường và ban đại diện cha mẹ trẻ của từng lớp được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ do Bộ trưởng Bộ

GD&ĐT ban hành theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ trẻ mỗi năm tổ chức họp 2 lần vào đầu năm học và cuối năm học [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học phù hợp với tình hình của địa phương và của nhà trường. Trong đó nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó, có kết quả và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tiễn. Đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đề ra theo đúng tiến độ, công khai, dân chủ, có báo cáo tổng kết vào cuối năm học và nhận được sự đồng thuận của tất cả cha mẹ trẻ trong trường [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ như: Ban đại diện cha mẹ trẻ theo dõi và thực hiện các khoản thu chi đã thỏa thuận với nhà trường và tham gia phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động ngày lễ hội trong năm, hoạt động thăm quan dã ngoại, trải nghiệm, làm đồ dùng đồ chơi, cùng tham gia tư vấn thiết kế cải tạo hệ thống sân vườn tạo cảnh quan môi trường, thiết kế các góc hoạt động, các khu vui chơi và bài trí tạo môi trường trong và ngoài nhóm lớp....đều được ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp tích cực. Đặc biệt ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm trong việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục lễ giáo, giáo dục và rèn kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng xã hội cần thiết, phối hợp tốt với nhà trường trong các ngày tổ chức lễ hội và tham quan trải nghiệm. Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng với nhà trường đưa các hình ảnh hoạt động của trẻ lên trang Fanpage và website của trường nhằm tuyên truyền sâu rộng đến tất cả các bậc cha mẹ trong trường.

Ngoài ra trong các cuộc họp cha mẹ trẻ, Ban đại diện cha mẹ trẻ đều phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách đối với giáo dục như: về Luật Giáo dục, Luật trẻ em, Điều lệ

trường mầm non, các Thông tư quy định về đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị của trẻ mầm non, Thông tư về chế độ của trẻ thuộc diện vùng khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ mồ côi, các Thông tư về Phòng chống tai nạn thương tích, Phòng chống bạo lực học đường, nội qui trường học, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và các chuyên đề XD trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm của nhà trường... để đồng đảo cha mẹ trẻ và cộng đồng biết được các quyền của trẻ em và quyền lợi bảo hiểm y tế, quyền và các quyền và trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong hoạt động phối hợp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tuyên truyền vận động 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường và nâng tỷ lệ trẻ em độ tuổi nhà trẻ đến nhóm lớp với tỷ lệ cao, tạo điều kiện để các cháu được hưởng các quyền lợi chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non [H4-4.1-03].

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

2. Điểm mạnh.

- Mỗi lớp học có một Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như đại diện cha mẹ trẻ của từng lớp, góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ chính vì vậy đã nâng cao được trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ giáo dục trẻ.

- Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của cha mẹ trẻ toàn trường trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ trẻ bận công việc nên thường xuyên gửi con cho ông bà chăm sóc đưa đón nên chưa nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường do đó việc phối kết hợp một số nội dung chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới phụ huynh vắng bằng hình thức khác: sử dụng sổ liên lạc điện tử, điện thoại trao đổi trực tiếp...	Giáo viên chủ nhiệm	Cha mẹ trẻ có điện thoại di động, máy tính kết nối Internet	Năm học 2024-2025	1.000.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường:

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch năm học, tờ trình đề xuất với UBND phường về các hoạt động lớn trong năm học. Trên cơ sở đó địa phương đã chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường với các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức ban ngành đoàn thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ của năm học, nâng cao chất lượng giáo dục. [H4-4.2- 01]

b). Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường:

Hàng năm nhà trường có tổ chức các hoạt động hướng dẫn tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường: thông qua đài phát thanh, các ngày hội, ngày lễ, các buổi họp các ban ngành đoàn thể, hội phụ nữ... [H4-4.2- 02]

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định:

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài, các cá nhân, các công ty, doanh nghiệp để góp phần huy động sức người, sức của ủng hộ trang

thiết bị, cảnh quan môi trường, đồ dùng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn. [H4-4.2- 03]

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển:

Nhà trường tích cực tham mưu với Đảng ủy - UBND phường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo tốt cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. [H4-4.2- 04]

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương:

Hàng năm, nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: Phối hợp với Trạm y tế phường tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho học sinh, phòng chống suy dinh dưỡng. Phối hợp với hội phụ nữ tuyên truyền vận động học sinh ra lớp đúng độ tuổi, tuyên truyền cách nuôi dạy con theo khoa học; phối hợp với công an phường, đoàn thanh niên phường, hội cựu chiến binh phường, Mặt trận tổ quốc phường, các ban ngành đoàn thể tổ chức ngày hội ngày lễ cho trẻ, ủng hộ kinh phí tặng quà nhân dịp tết thiếu nhi 1/6, tổng kết năm học, tham gia ủng hộ cây ăn quả, cây bóng mát và chăm sóc vườn hoa cây cảnh nhằm xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.. [H4-4.2- 05]

Mức 3:

Hàng năm nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội, cha mẹ trẻ, các cá nhân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy tắc ứng xử văn hóa, nếp sống văn hóa trong cơ quan trường học phù hợp với đặc thù của trẻ lứa tuổi mầm non. [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

- Lãnh đạo UBND thành phố, phòng GD – ĐT, Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương luôn đặt niềm tin, luôn ủng hộ, quan tâm và chỉ đạo sát sao giúp phong trào, và các hoạt động của nhà trường.

- Các tổ chức, ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm và có sự phối kết hợp trong phong trào, hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục của nhà trường với nhiều hình thức phong phú, cả về vật chất và tinh thần tạo động lực cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã huy động được sự ủng hộ tự nguyện lớn lao từ phía cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm về vật chất và tinh thần để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ và, hỗ trợ và kịp thời động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ đạt thành tích xuất sắc trong năm học, nhất là với những trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên các hoạt động và phong trào đều phát triển tốt, đạt chất lượng hiệu quả cao.

- Nhà trường có nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng nội dung. Nội dung sát thực tiễn, cập nhật kịp thời các thông tin.

3. Điểm yếu

Một số ít cha mẹ trẻ còn ngại tham gia các hoạt động lễ hội, dã ngoại, trải nghiệm cho trẻ do nhà trường tổ chức.

Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên việc vận động, huy động các nguồn lực để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường còn hạn chế.

Công tác xã hội hóa của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự	Ban giám hiệu, Cán bộ, giáo viên, nhân viên,	Con người, tài chính	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp	1.000.000đ

nghiệp GDMN	Cha mẹ		theo	
- Tiếp tục huy động sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội...trong việc đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho nhà trường.	Cán bộ giáo viên nhà trường và phụ huynh học sinh	Dựa vào điều kiện và tình hình thực tế của nhà trường	Trong năm học và các năm học tiếp theo.	500.000

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 4

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, luôn tạo được mối quan hệ tốt với cha mẹ trẻ và thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, xã hội, tạo được sự tác động đồng bộ về nhiều phương diện và sự thống nhất cao trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường mua sắm đồ dùng đồ chơi trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục và kịp thời động viên khen thưởng giáo viên và trẻ có thành tích cao trong công tác và học tập, hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thường xuyên tuyên truyền với nhiều nội dung và hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng nhân dân về mục tiêu, nội dung, hoạt động và cách đánh

giá sự phát triển của trẻ tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ và cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với phòng GD – ĐT, cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, và nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đảm bảo mục tiêu trẻ phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường.

*** Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt: 2/2

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 0

- KL tiêu chuẩn IV: tiêu chí đạt mức 1

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ chương trình chăm sóc giáo dục theo đúng quy định. Tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non sửa đổi, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Kế hoạch năm học đã được Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Hàng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Trong 5 năm qua, kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đạt ở mức tốt.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường.

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

MỨC 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa

MỨC 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Phân phối chương trình giáo dục mầm non trong năm học dựa vào khung phân bố thời gian của Bộ GD&ĐT. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và chuyên đề trọng tâm được hiệu trưởng phê duyệt. Dựa vào kế hoạch của nhà trường, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch của lớp mình và tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch. Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các hoạt động. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ, đánh giá rút kinh nghiệm tìm ra cách khắc phục có ghi chép biên bản. Viết báo cáo tổng kết năm học có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và

đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như: Triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ và thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn. Thường xuyên theo dõi và nhắc nhở những thành viên thực hiện chưa tốt. Khuyến khích những giáo viên có phương pháp đổi mới trong công tác giáo dục trẻ. Phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện nhà trường như: Lựa chọn những mục tiêu trong kết quả mong đợi của chương trình giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch nhà trường, của nhóm lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H5-5.1-01].

c) Dựa trên kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trường cũng như của các nhóm lớp. Nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện theo 2 kì/năm đối với từng độ tuổi vào thời điểm kết thúc học kì I và kết thúc học kì II. Công tác tổ chức và tiến hành tổ chức sinh hoạt chuyên môn của nhà trường đã đạt hiệu quả. Có phương hướng điều chỉnh kế hoạch sau mỗi chủ đề thực hiện [H5-5.1-03].

Mức 2:

a) Để đảm bảo chất lượng trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trường đã triển khai thực hiện tới các nhóm lớp theo dõi, ghi chép kết quả của trẻ thông qua nhật ký ngày, nhật ký chủ đề và đánh giá sự phát triển của trẻ dựa vào các mục tiêu đưa ra của từng chủ đề. Tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, các hoạt động trải nghiệm, tận dụng các tình huống thật để giáo dục trẻ kỹ năng sống giúp trẻ “Học bằng chơi, chơi mà học” để phát triển toàn diện. Tổ chức chuyên môn kiểm tra, đánh giá trẻ theo từng kì để chất lượng giáo dục được nâng lên [H5-5.1-03].

b) Phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng cũng như nhu cầu của trẻ nhà trường đã xây dựng kế hoạch lễ hội trong năm và các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục của có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng miền. Kế hoạch của nhà trường có sự cân đối hài hòa giữa các nội dung giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, nhận thức, thể chất, thẩm mỹ, đảm bảo cho học sinh được phát triển toàn diện. Các hoạt động giáo dục như dạy kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ như “Tết trung thu”; “Tết cổ truyền”;

“Ngày hội đến trường”; “Quốc tế thiếu nhi”, tết Hàn thực...phù hợp với nền văn hóa của địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo [H5-5.1-04]; [H1-1.8-01].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Tiếp cận phương pháp giáo dục Stem vào chương trình giáo dục của trẻ lứa tuổi MG theo đúng quy định, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương. Hiện các lớp mẫu giáo đã trang trí góc stem và trang bị được các đồ dùng để trẻ hoạt động và chế tạo sản phẩm. [H5-5.1- 01], [H5-5.1- 05]

b) Sau mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức đánh giá chất lượng 100% nhóm lớp. Đánh giá ưu nhược điểm thực hiện chương trình giáo dục, hàng tháng lấy ý kiến chia sẻ của giáo viên gặp những khó khăn trong khi thực hiện. Cuối của từng chủ đề nhà trường đều kiểm tra đánh giá kết quả chất lượng chăm sóc giáo dục bằng phiếu đánh giá cá nhân trẻ, bảng tổng hợp các lĩnh vực đã lựa chọn đưa vào thực hiện từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H5-5.1-03]; [H1-1.1-02]; [H1-1.4-02].

2. Điểm mạnh:

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu và nội dung giáo dục toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng của trẻ.

- Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

- Nhà trường đã phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT, với bối cảnh địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ và điều kiện nhà trường.

- Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm
- Nhà trường đã tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành đúng quy định.

3. Điểm yếu:

- Một số giáo viên tiếp cận chương trình giáo dục mới, hiện đại còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tổ chức cho giáo viên đi tham quan học tập các trường điểm và trường chất lượng cao	Ban giám hiệu, Giáo viên	Tài chính Môi trường học tập	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	10.000.000đ
Tăng cường công tác kiểm tra dự giờ và tập huấn chuyên môn cho CBGV-NV nhà trường	Ban giám hiệu, Ban TTNB	Tài chính Kế hoạch KTNB	Năm học 2024-2025	3.000.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----			

Đạt	Đạt	Không Đạt
-----	-----	-----------

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2: Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3: Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức linh hoạt các hoạt động cho trẻ bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Quan sát, trò chuyện, tạo tình huống, bài tập kiểm tra, noi gương, thực hành trải nghiệm và trao đổi với cha mẹ trẻ. Nghiên cứu, lựa chọn các mục tiêu, nội dung trong chương trình giáo dục mầm non sửa đổi và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với lứa tuổi trẻ mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như điều kiện thực tế của trường mầm non Hoa Mai [H1-1.8-01].

b) Nhà trường có cơ sở khang trang, gọn gàng, sạch đẹp. Môi trường giáo dục trong lớp học được giáo viên thiết kế dựa trên các chủ đề. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung các độ tuổi để tạo môi trường một cách linh hoạt. Các góc chơi được bố trí góc động xa góc tĩnh. Có nhiều các nguyên vật liệu để trẻ thực hành trải nghiệm theo ý thích nhưng phù hợp với chủ đề và phù hợp với độ tuổi. Quan tâm chú trọng đến góc thực hành các kỹ năng sáng tạo như, tô, vẽ, xé dán, lắp ráp các sản phẩm theo ý thích. [H5-5.2- 01] [H5-5.2- 02]

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức như: Tổ chức cho trẻ “Chơi mà học, học bằng chơi”. Nhà trường đã tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm cho trẻ vào các ngày lễ hội tại lớp, tổ chức các trò chơi dân gian như: Kéo co, nhảy bao bố, mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê... trò chơi vận động như: Bật sâu, bò chui qua cổng, đá bóng, ném bóng, chơi với các thiết bị chơi ngoài trời để giúp trẻ phát triển tốt về thể lực. Tổ chức hội chợ, tham quan, dã ngoại, giao lưu.... Phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức các hoạt động ngày hội bé đến trường, tết trung thu, ngày tết thiếu nhi, tham quan bảo tàng ... Các hoạt động được tổ chức theo kế hoạch tổ chuyên môn và giáo viên đã xây dựng phù hợp với từng độ tuổi trên cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường [H5-5.2-03].

Mức 2

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho trẻ qua các góc vui chơi ngoài trời mà nhà trường đã tạo theo kế hoạch chuyên đề “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”. Cho trẻ được chủ động tham gia tích cực vào quá trình hoạt động để trẻ có hứng thú và chú ý hơn đến những điều trẻ được tiếp cận. Trẻ có thể học các kỹ năng sống bằng việc lặp đi lặp lại hành vi qua các bài tập, hoạt động, từ đó tăng cường khả năng ứng dụng các kỹ năng đó vào thực tế. Hoạt động trải nghiệm có sự tương tác với xã hội với giáo viên và các bạn cùng độ tuổi, trang lứa để có thể học hỏi, trợ giúp lẫn nhau. Các cô giáo đã định hướng, hỗ trợ, đánh giá, uốn nắn, sửa sai cho trẻ khi trẻ tham gia hoạt động và tổ chức các hoạt động dựa trên điều kiện môi trường mà nhà trường đã tạo dựng [H5-5.2-03].

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ như: Đối với trong lớp học không thể thiếu những góc chơi của trẻ, do đó để lớp học thêm lôi cuốn trẻ các cô giáo đã tạo nên một môi trường trong lớp học như góc xây dựng đồ chơi được sắp xếp gọn gàng trẻ tự chọn đồ chơi để xây dựng theo chủ đề, góc phân vai đồ dùng phong phú được sắp xếp theo độ mở, góc nghệ thuật đồ dùng màu sắc sinh động và ngộ nghĩnh, đồ chơi sẵn có ở địa phương để nơi trẻ dễ nhìn dễ lấy. Môi trường có không gian, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hàng ngày của trẻ.

Đối với môi trường ngoài lớp: Tổ chức cho trẻ hoạt động ở các góc chơi, chăm sóc cây xanh và hoa: Tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu, trồng cây xanh để làm đẹp cho môi trường. Góc thư viện ở cầu thang, góc thư viện ngoài sân, góc trang trại, góc vận động có nhiều tranh, truyện và nguyên vật liệu mở để trẻ thực hiện, trải nghiệm ...Giáo viên kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia trải nghiệm với phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” giúp trẻ phát triển toàn diện về các lĩnh vực: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội. [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng GD-ĐT thành phố Nam Định.

- Thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, khám phá thực tế tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm.

- Nhà trường phối kết hợp với cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động giả ngoại đảm bảo an toàn và đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu:

- Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên công tác cải tạo, sửa chữa và nâng cấp các thiết bị chơi ở các góc trải nghiệm cho trẻ ngoài trời còn hạn chế

- Một số cha mẹ trẻ chưa coi trọng việc tổ chức cho trẻ đi thăm quan dã ngoại hoặc tham gia các tình huống thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Tổ chức ngày hội, ngày lễ, tham quan dã ngoại cho trẻ	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên, trẻ và phụ huynh	Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo	5.000.000đ

phù hợp với điều kiện của trường				
- Các lớp tổ chức vận động cha mẹ trẻ ủng hộ nguyên vật liệu tái chế làm đồ dùng đồ chơi, ủng hộ ngày công tạo cảnh quan môi trường.	Cán bộ, giáo viên	Cha mẹ trẻ	Đầu các chủ đề	3.000.000đ
- Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành. Hiểu được ý nghĩa của việc tổ chức cho trẻ tham quan dã ngoại nhằm giáo dục trẻ kỹ năng sống và hiểu biết về thế giới xung quanh	Cán bộ, giáo viên	Cha mẹ trẻ	Đầu các chủ đề	1.000.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3: Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: 100% trẻ được uống vitamin A theo quy định của ngành y tế. Được các bác sĩ ở trạm y tế khám sức khỏe theo định kỳ hàng năm. Nhà trường cùng với trạm y tế thường xuyên tuyên truyền cha mẹ trẻ phòng tránh một số loại dịch bệnh như: cúm mùa, đau mắt đỏ, dịch tả, chân tay miệng ... bằng các biện pháp vệ sinh cá nhân trẻ, môi trường trong và ngoài nhóm lớp.

b) Nhân viên y tế nhà trường cùng với giáo viên phụ trách nhóm lớp có trách nhiệm đảm bảo 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng theo định kỳ vào tháng 9, tháng 12, tháng 3. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được đánh giá bằng biểu đồ tăng trưởng. Ban giám hiệu kiểm tra, tổng hợp vào sổ theo dõi sức khỏe nhà trường, hàng quý báo cáo [H5-5.3-01].

c) Nhà trường có xây dựng kế hoạch khắc phục trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì dựa vào bảng tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ. Phối hợp cùng các tổ chức xã hội phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ bằng các biện pháp: Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp kiến thức về cách chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng tới cha mẹ trẻ, hoặc tuyên truyền trên loa truyền thanh. Tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ đã được cải thiện hơn so với đầu năm [H5-5.3-02].

Mức 2

a) Nhà trường đã kết hợp cùng với trạm y tế phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền các gia đình về dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ đồng thời tổ chức chuyên đề cho cha mẹ trẻ vào dịp họp cha mẹ trẻ đầu năm về dinh dưỡng và sức khỏe trẻ mầm non. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về vấn đề liên quan đến sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ vào giờ đón, trả trẻ [H5-5.3-03].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định cụ thể như sau: Xây dựng thực đơn phù hợp với các loại thực phẩm sạch được ký kết với công ty thực phẩm Trần Anh theo tuần, theo mùa. Tính khẩu phần ăn cân đối đảm bảo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ nhưng vẫn phù hợp với mức đóng, nhu cầu kinh tế của địa phương. Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục Mẫu giáo: Một bữa chính và 3 bữa phụ. Nhà trẻ: Hai bữa chính 2 bữa phụ.

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa [H5-5.3-04].

c) Có kế hoạch khắc phục tình trạng suy dinh dưỡng 100% trẻ em suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, có biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và đảm bảo sức khỏe cho trẻ thừa cân béo phì. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cải thiện so với đầu năm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của mẫu giáo, nhà trẻ giảm xuống còn dưới 3% [H5-5.3-02].

Mức 3:

Nhà trường theo dõi sự phát triển của trẻ mẫu giáo và nhà trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, đánh giá tổng hợp kết quả vào sổ theo dõi sức khỏe của nhà trường.

Trong đó:

STT	Khối lớp	Tổng số trẻ	Số trẻ cân đo	Tỷ lệ %	Trẻ CNBT		Thừa cân		Béo phì		SDDNC		Trẻ CCBT		SDDTC	
					SL	%	S	L	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL
Lần 1 tháng 9 năm 2024																
1	Tổng số trẻ	219	219	100	218	99.5	0		0		1	0.5	216	98.6	3	14
2	Nhà trẻ	21	21	100	21	100	0		0		0		21	100	0	
3	Mẫu giáo	198	198	100	197	99.5	0		0		3	0.5	195	98,4	3	15

Lần 2 tháng 12 năm 2024																
1	Tổng số trẻ	223	223	100	221	99,2	1	0,4	0	1	0,4	219	98,2	4	1,8	
2	Nhà trẻ	24	24	100	24	100	0	0	0	0	0	24	100			
3	Mẫu giáo	199	199	100	198	99,7	0	0	0	1	0,5	199	98,2	4	2,0	
Lần 3 tháng 3 năm 2025																
1	Tổng số trẻ	232	232	100	229	98,8	1	0,4		2	0,9	229	98,7	3	1,3	
2	Nhà trẻ	31	31	100	31	100	0	0	0	0	0	31	100			
3	Mẫu giáo	201	201	100	200	98,5	1	0,5	0	2	0,9	199	99	3	1,2	

2. Điểm mạnh:

Trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn. Số trẻ có cân nặng mẫu giáo trẻ phát triển bình thường đạt 99,2%, nhà trẻ trẻ phát triển bình thường đạt 100%. Số trẻ mẫu giáo có chiều cao phát triển bình thường đạt 98,2%, nhà trẻ chiều cao phát triển bình thường đạt 100%.

+ Trẻ được khám sức khoẻ đầu năm học theo quy định

+ Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì mức cao, sức khoẻ của trẻ được đảm bảo, tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần.

+ Việc phối kết hợp giữa nhà trường với cơ sở y tế địa phương rất tốt lên việc chăm sóc sức khoẻ cho trẻ đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

+ Còn số ít trẻ chưa đạt chỉ số cân nặng, chiều cao bình thường theo yêu cầu độ tuổi tại thời điểm đánh giá.

+ Đối với những trẻ bị béo phì ngay từ trong bào thai, việc phục hồi là rất khó.

+ Một số gia đình có hoàn cảnh đặc biệt nên việc kết hợp giữa gia đình và nhà trường để điều chỉnh chế độ dinh dưỡng cho trẻ hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung: Để có kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ tốt cho trẻ nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì đảm bảo phù hợp, hiệu quả, thúc đẩy giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì trong nhà trường.	BGH, giáo viên	Kết hợp gia đình cơ sở y tế địa phương	Các năm học	
Tổ chức chuyên đề về dinh dưỡng và nấu ăn cho trẻ các độ tuổi	BGH, giáo viên	Kết hợp nhà trường, gia đình cơ sở y tế địa phương	Đầu năm học hàng năm	3.000.000đ
Tăng cường tổ chức tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con để nâng cao chất lượng dinh dưỡng cho trẻ tại gia đình	BGH, giáo viên	Liên hệ đài phát thanh, mạng xã hội	Các tháng trong năm học	1.000.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		

c	Đạt	c	Đạt		
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a) Các lớp có sổ điểm danh theo dõi, tổng hợp tỉ lệ chuyên cần của số trẻ 5 tuổi và dưới 5 tuổi. Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trên 97%, trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 92%. Để đạt được kết quả đó nhà trường đã tuyên truyền trên hệ thống loa

truyền thanh của địa phương, hội nghị cha mẹ trẻ đầu năm học để tuyên truyền về tầm quan trọng của trẻ mầm non được đến trường [H5- 5.4- 01].

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%. Để trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt kết quả cao nhà trường và giáo viên đã có những biện pháp như: Họp mặt giáo viên khối 5 tuổi để rút kinh nghiệm và nghe giáo viên trực tiếp đứng lớp trao đổi chia sẻ một số khó khăn, thuận lợi sau khi đánh giá trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường và trường tiểu học kết hợp đánh giá, mỗi giáo viên đứng lớp dựa vào các mục tiêu cần đạt trong kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch của lớp cụ thể theo năm học, tháng, tuần, ngày với các mục tiêu, chỉ số, để lựa chọn vào 5 lĩnh vực tổ chức cho trẻ hoạt động học, vui chơi...Giáo viên theo dõi ghi chép vào sổ theo dõi cụ thể là nhật ký cuối ngày, nhật ký cuối chủ đề để điều chỉnh nội dung, cách tổ chức các hoạt động cho trẻ để trẻ có kiến thức tốt, sẵn sàng bước vào trường tiểu học [H5- 5.4- 02].

c) Trường không có trẻ khuyết tật [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tiến hành tuyên truyền tới cha mẹ trẻ qua các hội nghị cha mẹ trẻ, qua truyền thông, các ngày lễ hội, các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ hàng ngày và các ban ngành đoàn thể trong phường. Tổng hợp kết quả theo dõi trẻ đến lớp vào cuối tháng [H5- 5.4- 01].

b) Lập danh sách trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và theo dõi đánh giá trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non được đánh giá rất cao vào cuối năm học do ban thi đua nhà trường phối hợp với giáo viên trường tiểu học đánh giá khảo sát tỷ lệ đạt 100%. Để có được kết quả đó nhà trường đã đi sâu vào nghiên cứu kỹ các nội dung giáo dục, mục tiêu, chỉ số phù hợp theo bộ chuẩn trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, dựa vào kế hoạch của nhà trường mỗi giáo viên tham khảo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, khuôn viên của lớp, điều kiện cơ sở vật chất của trường

giúp trẻ lĩnh hội tốt các kiến thức từ đó trẻ có tâm thế vững chắc bước vào lớp một [H5- 5.4- 02].

c) Trường không có trẻ khuyết tật [H5-5.4-03].

Mức 3:

a) Nhà trường và giáo viên tổ chức tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Công tác phối kết hợp với cha mẹ trẻ để giúp trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình của nhà trường đạt hiệu quả tốt. Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường, của lớp là 100 % cuối năm học [H5- 5.4- 01]; [H5-5.4-04].

b) Trường không có trẻ khuyết tật [H5-5.4-03].

2. Điểm mạnh:

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 96% và trẻ dưới 5 tuổi đạt 91%

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình của các năm học từ 2020-2021 đến 2024-2025 đạt 100%.

3. Điểm yếu:

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung: Để kết quả giáo dục được nâng cao nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con ra lớp ngay từ lứa tuổi nhà trẻ.	Ban giám hiệu, Giáo viên	Cha mẹ trẻ	Đầu năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5: Đạt mức 3

*** Điểm mạnh và điểm yếu nổi bật:**

- Điểm mạnh:

+ Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì mức cao, sức khoẻ của trẻ được đảm bảo, tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần.

+ Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 97% và dưới 5 tuổi đạt 92%

+ Tỷ lệ học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%

- Điểm yếu:

Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên công tác cải tạo, sửa chữa và nâng cấp các thiết bị chơi ở các góc trải nghiệm cho trẻ ngoài trời còn hạn chế.

Một số phụ huynh chưa có sự quan tâm trong việc chăm sóc dinh dưỡng để cải thiện cân nặng, chiều cao cho trẻ, do đó việc phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường để điều chỉnh chế độ dinh dưỡng cho trẻ hiệu quả chưa cao.

Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp.

***Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt: 4/4

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 4

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 4

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 2

- KL tiêu chuẩn V: 4/4 tiêu chí đạt mức 2

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như: ứng dụng phương pháp giáo dục Steam trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ em, Chương trình giáo dục phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương [H5-5.1-05].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường thực hiện đúng các quy định về chuyên môn theo trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã áp dụng từng bước phương pháp giáo dục Steam trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ tại nhóm lớp, các mức đều đạt đủ điều kiện kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia.

3. Điểm yếu:

Nhà trường còn hạn chế về kinh phí đầu tư để mua trang thiết bị dạy học cho trẻ theo chương trình Steam nên chỉ áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến này ở 2 lớp và 1 số góc tại các lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung thêm cơ sở vật chất sử dụng cho phương pháp giáo dục STEAM	Ban giám hiệu	Phòng GD-ĐT, Sở GD-ĐT	Năm học 2024-2025	
Tiếp tục xây dựng kế hoạch trên cơ sở tiếp cận phương pháp giáo dục STEAM	Ban giám hiệu	Phòng GD-ĐT, Sở GD-ĐT	Năm học 2024-2025	10.000.000đ

Đề xuất với Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT mở những buổi tập huấn chuyên môn có áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.	Ban giám hiệu	Phòng GD-ĐT, Sở GD-ĐT	Năm học 2024-2025	3.000.000đ
--	---------------	-----------------------	-------------------	------------

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: không đạt

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường có 80% số giáo viên đạt mức khá trở lên, trong đó có trên 40% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên tính đến năm học 2024-2025, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường đạt 100% (trong đó trình độ đại học đạt 84%) phần nào đã đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H6- M.1- 02].

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình có năng lực chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non

- 100% giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Giáo viên nhà trường vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết, tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với cha mẹ học sinh và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu

- Giáo viên trẻ trong độ tuổi sinh đẻ nhiều nên có những ảnh hưởng nhất định trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Động viên giáo viên đi học nâng cao trình độ Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để giáo viên đi học. Có kế hoạch cụ thể đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên (thăm lớp, dự giờ, đánh giá các hội thi giáo viên dạy giỏi)	Ban giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn		Năm học 2024-2025	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không Đạt
Không Đạt	

Kết quả: Không đạt

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể như sau:

+ Sân chơi chung: **Diện tích 6,4 m²/trẻ em**

+ Sân tập thể dục có tiêu chuẩn diện tích từ **0,5m²/trẻ em đến 0,8m²/trẻ**

+ Trong sân vườn của nhà trường có bố trí một khu đất để trẻ em tập trồng trọt, chăm sóc cây cối tại góc vườn cổ tích và góc nông trại với tiêu chuẩn diện tích từ **1,4m²/trẻ em**

- Các lớp có góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện [H3-3.1-03].

b) 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố.

2. Điểm mạnh

- Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.

- Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý sân chơi chung, sân chơi ngoài trời, sân tập thể dục đã đảm bảo theo đúng quy định của điều lệ trường Mầm non đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

- Đủ số lượng các phòng theo quy định được xây dựng kiên cố.

- Nhà trường đã tạo được cảnh quan môi trường cho trẻ vui chơi.

3. Điểm yếu:

- Sân chơi tại cơ sở 2 và thư viện có diện tích nhỏ.

- Không Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ.

- Hoạt động của thư viện của nhà trường còn nhỏ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thiết kế các góc thư viện	Ban giám	Kinh phí	Các năm	5.000.000đ

ngoài trời	hiệu, Giáo viên, Phụ huynh		học	
Tiếp tục qui hoạch, cải tạo các góc chơi, khu vực trong và ngoài nhóm lớp để trẻ được học tập, trải nghiệm, khám phá trong nhiều hoạt động.	BGH	Kinh phí	Trong các năm học	20.000.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

100% các công trình của nhà trường đều được xây dựng kiên cố, và trang bị đầy đủ theo qui định. [H3-3.1-02]

Có 70% đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.4-02]

Chưa có phòng tư vấn tâm lý

2. Điểm mạnh

- Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Chưa có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

- Chưa có phòng tư vấn tâm lý
- Trang thiết bị hiện đại còn thiếu so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp trên xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất phòng tư vấn tâm lý, tạo khu vực dành riêng cho phát triển vận động, trang thiết bị hiện đại cho trẻ.	Ban giám hiệu	Kinh phí	Các năm học	100.000.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã thực hiện chưa đạt được kết quả theo kế hoạch đề ra.

Mỗi năm điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với thực tế của trường, của địa phương đồng thời đảm bảo tiến độ thực thi kế hoạch đề ra.

2. Điểm mạnh

Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà mới đạt được 50% các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra

3. Điểm yếu

Nhà trường còn thiếu nhiều về cơ sở vật chất, các hạng mục công trình cần sửa chữa, trang thiết bị hiện đại còn thiếu nhiều.

Công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ trẻ</p> <p>Thông báo chiến lược phát triển trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương.</p> <p>Tuyên truyền qua bảng tin hàng ngày của trường.</p>	Ban giám hiệu, Hội đồng trường, Giáo viên.	Hệ thống loa truyền thanh, hệ thống máy tính, Bảng tin nhà trường	Trong năm học 2024-2025	1.000.000đ

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không Đạt
Không Đạt	

Kết quả: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các

trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã triển khai Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025 nhà trường được công nhận tập thể lao động Tiên tiến.

2. Điểm mạnh

Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

3. Điểm yếu

Trang thiết bị đồ dùng ứng dụng phương pháp STEAM còn hạn chế.

Khả năng trang trí lớp và làm đồ dung đồ chơi của các nhóm lớp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung CSVC, trang thiết bị ĐDDC, nhất là đồ dùng dạy STEAM	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên	Kinh phí	Trong các năm học	100.000.000đ
Xây dựng KH điều chỉnh nội dung phương pháp giáo dục ứng dụng phương pháp STEAM nhằm nâng cao chất lượng CS – GD trẻ	Ban giám hiệu, Giáo viên	Kinh phí	Trong các năm học	1.000.000đ
Tổ chức cho Các giáo viên tham gia học hỏi các trường điểm trong TP, trong Tỉnh	Ban giám hiệu, Giáo viên	Kinh phí	Trong các năm học	5.000.000đ

và ngoài tình cách trang trí lớp và làm đồ dùng đồ chơi phong phú đẹp và phù hợp.				
---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không Đạt
Không Đạt	

Kết quả: Không đạt

Kết luận về Mức 4: Không Đạt

*** Điểm mạnh nổi bật và điểm yếu:**

1. Điểm mạnh:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, và bước đầu áp dụng hiệu quả phương pháp STEAM và giáo dục trong quá trình CS – GD trẻ. Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của ngành, nhiều năm liên đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

Tỷ lệ giáo viên đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non xếp loại Khá trở lên đạt 80% trong đó loại tốt đạt trên 30%.

2. Điểm yếu:

Chưa có phòng tư vấn tâm lý dành riêng cho trẻ.

Trang thiết bị đồ dùng ứng dụng phương pháp STEAM còn hạn chế.

Khả năng trang trí lớp và làm đồ dùng đồ chơi của các nhóm lớp còn hạn chế.

Không có khu phát triển vận động cho trẻ

Mức 4:

- Tiêu chí đạt : 0

Kết quả: Không đạt mức 4

III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo các thông tư, Công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường Mầm non, căn cứ kết quả hoạt động của nhà trường trong những năm qua, trường Mầm non Hoa Mai tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong tình hình mới.

Trên cơ sở nhận định mức độ đạt được, nhà trường kiện toàn lại hệ thống chính trị, điều chỉnh và bổ sung lại những mặt còn thiếu sót. Xây dựng lại lực lượng nòng cốt để điều hành bộ máy hoạt động theo những tiêu chuẩn giáo dục đã quy định.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 21/22 - Tỷ lệ : 95.4%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 19/21 - Tỷ lệ : 86.3%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/15 - Tỷ lệ : 26%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 00/06 - Tỷ lệ: 00%

Căn cứ kết quả tự đánh giá trường Mầm non Hoa Mai xác định và tự nhận trường đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia tại thời điểm tháng 5 năm 2025 của trường Mầm non Hoa Mai, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Trường mầm non Hoa Mai tự đánh giá Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

TP. Nam Định, ngày 30 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Huyền

